

Số 6-2016 (99)

Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



Chào mừng

NGÀY HỘI HOA ANH ĐÀO

Tuyền Lâm - Đà Lạt lần thứ I

- ✿ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
- ✿ XÂY DỰNG ĐÀ LẠT THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO
- ✿ QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH MẠO HIỂM TẠI LÂM ĐỒNG
- ✿ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH DU LỊCH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TẠI LÂM ĐỒNG
- ✿ BỘ SƯU TẬP MẪU CHIM CỦA BẢO TÀNG SINH HỌC

**Chắp cánh,
NGÀY HỘI HOA ANH ĐÀO**
Tuyên Lâm - Đà Lạt lần thứ I

☀️ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
 ☀️ XÂY DỰNG ĐÀ LẠT THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO
 ☀️ QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỆ ĐỒ DU LỊCH MẠO HIỂM TẠI LÂM ĐỒNG
 ☀️ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH DU LỊCH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TẠI LÂM ĐỒNG
 ☀️ BỘ SƯU TẬP MẪU CHIM CỦA BẢO TÀNG SINH HỌC



Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

Trong số này**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG****LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG****TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN**

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú - Tp.Đà Lạt

Điện thoại: 063.3545479 - 063.3833163

Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ngô Đình Văn Châu

Biên tập:

Nguyễn Minh Tâm

Huỳnh Thanh Mai

Nguyễn Thanh Nhân

Lê Văn Công

Ngô Huy Đông

Trình bày:

Trung tâm Thông tin và Thống kê KHCN

Ảnh bìa: Khoe sắc - Văn Báu**☀️ Vấn đề - Sự kiện**

- 1 Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
- 5 **Võ Ngọc Hiệp** - Xây dựng Đà Lạt thành trung tâm du lịch chất lượng cao
- 7 **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Quản lý và phát triển hoạt động du lịch mạo hiểm tại Lâm Đồng
- 9 Phát triển mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao tại Lâm Đồng
- 10 **Đỗ Thị Bạch Như** - Nâng cao hiệu quả hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
- 12 **Quang Khải** - Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng
- 14 **Nguyễn Đình Thiện** - Phát triển làng nghề truyền thống trong hội nhập và phát triển

☀️ Hoạt động khoa học và công nghệ

- 16 **Nguyễn Đức Thiết** - 40 năm xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
- 18 **Nguyễn Thanh Phong** - Một số điểm mới trong định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- 19 **Xuân Long** - Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng: nghiên cứu, chuyển giao nhiều đề tài khoa học
- 21 **Mạc Khải** - Phát triển nhãn hiệu cà phê Arabica
- 23 **Bích Hồng** - Xây dựng nhãn hiệu tập thể - Hướng đi bền vững cho "Mãng cụt Bảo Lộc"
- 24 Tin hoạt động khoa học và công nghệ

☀️ Giới thiệu Đề tài - Dự án

- 26 **Phạm Ngọc Bảo Đa** - Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng năm 2015-2016
- 29 **Nguyễn Hồng Ngọc** - Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng
- 30 **Nguyễn Hữu Duẩn, Hà Thanh Tùng** - Bộ sưu tập mẫu chim của Bảo tàng Sinh học

☀️ Khoa học và Đời sống

- 34 **Nhật Quân** - Những nông dân trẻ làm du lịch
- 36 **Lê Hoa** - Du lịch ở trang trại rau thủy canh tại Đà Lạt
- 37 **Nguyễn Thọ Biên** - Cây Anh đào
- 38 **Nguyễn Hữu Tranh** - Đường sắt Lang Biang



PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

Ngày 16/11/2016, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng xin trích giới thiệu cùng bạn đọc.

1. Mục tiêu

- Khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, phát huy lợi thế về khí hậu, cảnh quan, môi trường; tập trung các nguồn lực để xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh, thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

- Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh; xây dựng Đà Lạt - Lâm Đồng trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao, là điểm đến “*an toàn - thân thiện*”.

- Tăng tỷ trọng ngành du lịch trong GRDP của tỉnh; nâng dần lợi thế so sánh với các địa phương trong cả nước. Tăng tỷ lệ khách du lịch quốc tế trong tổng lượt khách du lịch đến Lâm Đồng.

- Phát triển du lịch phải phù hợp và góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương, ngành du lịch và xu hướng hội nhập quốc tế.

- Xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế động lực là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, sự tham gia tích cực của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch

- Xác định du lịch nông nghiệp, du lịch thể thao và du lịch mạo hiểm là sản phẩm du lịch mới, có tính cạnh tranh cao, có nét đặc trưng khác biệt mang thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng, phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu của du khách để ưu tiên phát triển.

- Định hướng quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ và phát triển mô hình du lịch nông nghiệp; đầu tư, nâng cấp cơ sở

vật chất, kỹ thuật để có khả năng tổ chức các sự kiện thể thao mang tầm quốc gia và quốc tế theo hướng chuyên nghiệp; phát triển các loại hình du lịch mạo hiểm. Gắn việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch với các loại hình kinh tế như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trong phục vụ du lịch. Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch truyền thống và có lợi thế của tỉnh như du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, tham quan, hội nghị, hội thảo, du lịch sự kiện - lễ hội và du lịch tâm linh.

- Ưu tiên đầu tư các dự án khu vui chơi giải trí tổng hợp, giải trí về đêm tại trung tâm thành phố Đà Lạt và một số địa bàn trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án để tạo ra nhiều sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn.

- Xây dựng quy hoạch sản phẩm du lịch theo hướng chuyên đề, định hướng phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, có tính cạnh tranh cao, khắc phục tình trạng trùng lặp sản phẩm du lịch.

2.2. Phát triển thị trường khách du lịch

Khẳng định khách trong nước giữ vai trò quyết định, khách quốc tế giữ vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của ngành du lịch:

- Đối với thị trường khách du lịch trong nước: chú trọng phát triển thị trường khách du lịch truyền thống từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải Nam Trung Bộ; mở rộng thu hút thị trường các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, miền Bắc.

- Khai thác các thị trường khách du lịch quốc tế trọng điểm như châu Á, trong đó đặc biệt quan tâm thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Trung Quốc...

2.3. Xây dựng môi trường du lịch bền vững

- Xây dựng Đà Lạt - Lâm Đồng là địa phương có môi trường tự nhiên xanh - sạch - đẹp, hấp dẫn; môi trường xã hội an toàn, thân thiện, tạo ấn tượng tốt cho du khách.



Mục tiêu cụ thể

* Giai đoạn 2016 - 2020

- Tăng tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP toàn tỉnh, đến năm 2020 đạt khoảng 35%.
- Số lượt khách du lịch tăng từ 9-10%/năm, khách quốc tế chiếm từ 11-12%.
- Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp (*khách sạn, khu nghỉ dưỡng, làng du lịch đạt chuẩn 3-5 sao; biệt thự du lịch, căn hộ du lịch cao cấp*). Phân đấu đến năm 2020, số phòng đạt chuẩn cao cấp chiếm khoảng 20% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và chiếm 40% trong tổng số phòng đạt chuẩn 1-5 sao trên địa bàn tỉnh.
- Về lao động du lịch: đến năm 2020, thu hút khoảng 13.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ; trong đó, có 80% lao động được thông qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.
- Số ngày lưu trú bình quân đến năm 2020 đạt trên 2,5 ngày.

* Định hướng đến năm 2025

- Tăng tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP toàn tỉnh đến năm 2025 đạt trên 37%.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng số lượt khách du lịch hàng năm từ 9-10%/năm, trong đó khách quốc tế trên 12%.
- Tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp; phấn đấu đến năm 2025, số phòng đạt chuẩn cao cấp chiếm trên 25% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và trên 45% trong tổng số phòng đạt chuẩn 1-5 sao trên địa bàn tỉnh.
- Đến năm 2025, thu hút khoảng 15.000 lao động trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp du lịch dịch vụ, trong đó có 85% lao động được thông qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ du lịch và ngoại ngữ.
- Số ngày lưu trú bình quân đến năm 2025 đạt trên 2,5 ngày.
- Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác 2 khu du lịch quốc gia: hồ Tuyên Lâm và Đan Kia - Suối Vàng; 2 khu du lịch trọng điểm của tỉnh: hồ Prenn và hồ Đại Ninh.

- Thường xuyên tổ chức các phong trào vận động toàn dân và du khách nêu cao ý thức trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan.

- Vận động các đơn vị kinh doanh du lịch tham gia các chương trình bảo vệ môi trường, phát triển du lịch bền vững do trung ương và địa phương phát động như: Nhãn du lịch bền vững Bông Sen xanh; Nhãn xanh ASEAN...

- Xây dựng tiêu chí xét tặng và công nhận các danh hiệu “*Du lịch thân thiện môi trường*”, “*Du lịch có trách nhiệm*”. Xây dựng môi trường “*xanh - sạch - đẹp*”; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong hoạt động du lịch, phát huy hình ảnh con người Đà Lạt - Lâm Đồng “*hiền hòa, thanh lịch, mến khách*”.

2.4. Phát triển đồng bộ hạ tầng phục vụ du lịch

- Đảm bảo kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ vừa phục vụ nhu cầu xã hội vừa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch.

- Chủ động và tranh thủ các nguồn lực đầu tư đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển du lịch như: hệ thống giao thông nội thành, nội tỉnh, liên tỉnh; phát triển hệ thống bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng; xây dựng đồng bộ hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải, rác thải; hạ tầng thông tin, truyền thông, điện lực, chiếu sáng công cộng; các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao, các cơ sở vui chơi, giải trí; các cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe theo hướng chất lượng cao; quy hoạch, xây dựng các trung tâm mua sắm, đặc biệt là mua sắm các mặt hàng đặc sản của địa phương.

- Ưu tiên đầu tư tuyến đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường tránh đô thị thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và đường nối vào khu du lịch quốc gia, khu du lịch trọng điểm.

- Nâng cao chất lượng, tăng tần suất khai thác các tuyến bay hiện có tại Cảng hàng không Liên Khương; đẩy mạnh công tác xúc tiến, kết nối, khảo sát thêm các tuyến bay nội địa đến Bình Định, Phú Quốc,...; các tuyến bay quốc tế đi, đến Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Campuchia,... Phát triển các tuyến vận tải hành khách công cộng đến các khu, điểm du lịch; nâng



Làng Bình An Đà Lạt tại Khu du lịch hồ Tuyền Lâm

cao chất lượng phương tiện, dịch vụ vận tải theo hướng văn minh, hiện đại. Khai thác có hiệu quả nhà ga, tuyến đường sắt Đà Lạt - Trại Mát; thu hút đầu tư khôi phục tuyến đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch tại các khu du lịch quốc gia, khu du lịch trọng điểm, làng nghề có tiềm năng phát triển du lịch như các làng hoa, làng rau, các trạm dừng chân trên tuyến quốc lộ. Phát triển các cơ sở lưu trú phục vụ du lịch ở vùng ven, đô thị vệ tinh để giảm áp lực cho thành phố Đà Lạt.

- Rà soát cơ chế chính sách, nhất là chính sách về đất đai nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch.

2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch đảm bảo chất lượng, số lượng. Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tính chuyên nghiệp của đội ngũ lao động ngành dịch vụ du lịch; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch và hội nhập quốc tế.

- Vận động, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tiếp tục đào tạo, đào tạo lại nhằm tăng cường nhận thức và kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ trên các lĩnh vực hoạt động của ngành du lịch.

- Hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế trong việc thực hiện chiến lược xây dựng Lâm Đồng trở thành trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước, trong đó có nguồn nhân lực ngành dịch vụ du lịch. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

trong lĩnh vực du lịch nông nghiệp, du lịch mạo hiểm, lao động tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số có tiềm năng phát triển du lịch.

2.6. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước

a) Về quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai quy hoạch phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận để thành phố Đà Lạt sớm đạt các tiêu chí của trung tâm du lịch chất lượng cao; điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận theo hướng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nông nghiệp...

- Triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển của các địa phương; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển du lịch với phát triển thương mại, công nghiệp, nông nghiệp; phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch theo quy hoạch; rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, điểm du lịch để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch. Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Về cơ chế chính sách phát triển du lịch

- Cụ thể hóa các cơ chế chính sách ưu đãi đặc thù trên lĩnh vực du lịch để thu hút và đẩy nhanh tiến độ đầu tư; đưa vào khai thác 2 khu du lịch quốc gia: hồ Tuyền Lâm và Đan Kia - Suối Vàng; các khu du lịch trọng điểm: hồ Prenn, hồ Đại Ninh...

- Ưu tiên các nguồn lực, đẩy mạnh thu hút khách du lịch từ một số thị trường tiềm năng.

- Đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, bảo vệ tài nguyên, môi trường và thực thi các chính sách phát triển du lịch có trách nhiệm với môi trường, xã hội; khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động du lịch; đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát triển các ngành nghề truyền thống có thế mạnh của tỉnh phục vụ du lịch.

- Thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm và thương hiệu mạnh đầu tư, phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia



đình, cơ sở du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

c) Về công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về vai trò của phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay; tạo sự đồng thuận và nhất quán về quan điểm xác định phát triển du lịch là một trong những ngành kinh tế động lực của tỉnh, tạo bước chuyển biến mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua các kênh thông tin, truyền thông như báo, đài, website trong và ngoài nước...

- Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch; liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các hình thức linh hoạt, hiệu quả, từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng. Tham gia các chương trình xúc tiến du lịch phù hợp với mục tiêu của tỉnh; tổ chức các đoàn nghiên cứu và hỗ trợ cho các doanh nghiệp khảo sát thị trường điểm đến; ký kết chương trình hợp tác, nối kết tour với các hãng lữ hành quốc tế; tổ chức đón các đoàn khảo sát du lịch, báo chí trong nước và quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế góp phần đẩy nhanh sự phát triển và hội nhập, nâng cao hình ảnh và vị thế du lịch Lâm Đồng.

d) Ứng dụng khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào hoạt động quản lý,

đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nghiên cứu thị trường và xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước để tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, kinh nghiệm, tiếp cận những thành tựu mới, tiên tiến về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực du lịch để áp dụng cho Lâm Đồng.

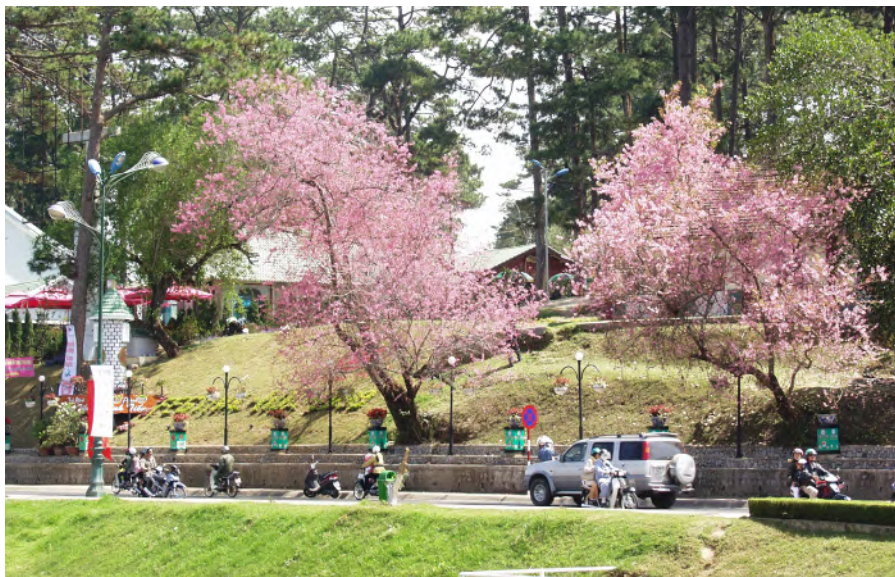
- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ du lịch; ưu tiên nguồn lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực du lịch.

d) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dịch vụ du lịch. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch các cấp đảm bảo về số lượng, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành du lịch và các ngành chức năng trên lĩnh vực quản lý du lịch, dịch vụ; tăng cường liên kết về quản lý giữa các cơ quan chức năng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh du lịch, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường cảnh quan, môi trường xã hội, tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy dịch vụ du lịch phát triển.

- Tăng cường sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng; nâng cao vai trò của Hiệp hội Du lịch và các hội nghề nghiệp trong phát triển dịch vụ du lịch. ■





XÂY DỰNG ĐÀ LẠT THÀNH TRUNG TÂM DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO

VÕ NGỌC HIỆP

Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt

Thành phố Đà Lạt là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, dịch vụ của tỉnh Lâm Đồng; nằm trên cao nguyên Lâm Viên có độ cao 1.500 m so với mực nước biển, khí hậu ôn hòa mát mẻ quanh năm với nhiệt độ trung bình hàng năm là 18,3°C, có hai mùa mưa nắng rõ rệt, cách các đô thị lớn của vùng và khu vực không xa, giao thông thuận lợi. Đà Lạt từ lâu đã trở thành một địa danh quen thuộc được mệnh danh là “Thành phố sương mù”, “Thành phố hoa”, “Thành phố ngàn thông”, “Tiểu Paris”, “Thành phố Festival Hoa” với nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, nổi tiếng như hồ, thác nước, rừng thông...; các công trình kiến trúc mang giá trị văn hóa - nghệ thuật cao; hệ động, thực vật đa dạng; nhiều loại hình du lịch khá phong phú như tham quan, nghỉ dưỡng, sinh thái, canh nông, văn hóa - thể thao, sự kiện, mạo hiểm...

Với những điều kiện thuận lợi trên, du lịch - dịch vụ đã trở thành ngành chiến lược và mũi nhọn góp phần tăng trưởng kinh tế của thành phố. Tính riêng năm 2015, ngành du lịch - dịch vụ chiếm 75,5% tổng GDP toàn thành phố. Hiện nay, thành phố Đà Lạt đang tập trung phát triển du lịch theo hướng chất lượng cao. Đây được xem là động lực, là khâu đột phá, tăng tốc nhằm phát triển kinh tế của địa phương, đảm bảo tính bền vững trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc, nâng cao chất lượng phục vụ để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Các giải pháp phát triển du lịch Đà Lạt

Để đạt các mục tiêu trên, Đảng bộ, chính quyền thành phố Đà Lạt tập trung phát triển các sản phẩm du lịch chủ lực; xác định đối tượng du khách, thị trường cần đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá; quy hoạch tổng thể các khu, tuyến, điểm du lịch; xác định những nét đặc trưng nổi bật để có sự đầu tư đúng và xây dựng những sản phẩm du lịch chất lượng cao, trong đó chú trọng các giải pháp chủ yếu sau:

Mục tiêu đến năm 2020

- Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch văn hóa di sản tầm quốc gia, đô thị du lịch, là trung tâm du lịch của vùng, cả nước và khu vực; gắn kết việc xây dựng “Làng đô thị xanh” với phát triển du lịch Đà Lạt.

- Du lịch - dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 67-67,5% (theo phương pháp tính mới). Thành phố Đà Lạt đón khoảng 6,3 triệu lượt khách; số lượt khách hàng năm tăng 10% so với năm trước, trong đó khách quốc tế tăng bình quân 11-12%; số ngày lưu trú bình quân đạt 2,5 ngày/người; số cơ sở lưu trú từ 1-5 sao đạt từ 50-60% với trên 17.000 phòng. Huy động các nguồn lực để đầu tư, tôn tạo và nâng cấp hệ thống nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, các cơ sở dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

- Có 90% lao động trực tiếp trong ngành du lịch được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ theo hướng chuyên nghiệp.

- Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đô thị gắn với các loại hình du lịch. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về du lịch. Xây dựng thương hiệu du lịch Đà Lạt.

- Nâng cao nhận thức về du lịch, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; xây dựng phong trào toàn dân tham gia làm du lịch; xây dựng môi trường văn hóa và du lịch bền vững. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng văn minh đô thị, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, qua đó tuyên truyền, phát động đến toàn thể nhân dân trên địa bàn thành phố hưởng ứng tạo không gian đô thị ngày càng văn minh, hiện đại.

- Tiếp tục chỉnh trang đô thị, nâng cấp các tuyến giao thông (nhất là tuyến giao thông đến các vùng ven, khu, điểm du lịch); quy hoạch bến, bãi đậu xe du lịch phù hợp, thuận lợi. Mở rộng



Trung tâm thành phố Đà Lạt

các tuyến, điểm du lịch đến các xã vùng ven thành phố, có sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa với các khu du lịch hiện có, hướng đến xây dựng mô hình du lịch cộng đồng nhằm kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khai thác tiềm năng sẵn có trong nhân dân.

- Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư sớm đưa các công trình trọng điểm phục vụ du lịch vào khai thác. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án du lịch trên địa bàn. Có chủ trương, chính sách thu hút đầu tư vào các loại hình vui chơi, giải trí, nhất là dịch vụ giải trí về đêm và mùa mưa nhằm thu hút du khách mùa thấp điểm. Phối hợp với các ngành chức năng đầu tư, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; bảo tồn, khôi phục các khu biệt thự cổ, giữ gìn các kiến trúc độc đáo của thành phố trong phát triển du lịch. Đầu tư xây dựng các làng hoa trở thành điểm tham quan du lịch canh nông, điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Giữ gìn và phát huy phong cách người Đà Lạt “hiền hòa - thanh lịch - mến khách” trong giao tiếp, ứng xử; thực hiện văn minh, lịch sự trong kinh doanh thương mại và du lịch - dịch vụ.

- Phát triển các loại hình du lịch có lợi thế của thành phố như du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng, canh nông, tín ngưỡng, văn hóa bản địa, sự kiện, mạo hiểm,... Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và các công trình phục vụ du lịch. Kêu gọi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các hoạt động dịch vụ thương mại, khu du lịch, siêu thị, trung tâm thương mại. Đa dạng hóa mẫu mã, chất lượng các sản phẩm thủ công, hàng lưu niệm mang thương hiệu Đà Lạt đáp ứng nhu cầu mua sắm của du khách.

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch: tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch; tham gia các hội chợ thương mại, du lịch trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu các sản phẩm du lịch của địa phương. Liên kết, hợp tác hình thành tour, tuyến du lịch trong nước và quốc tế theo mô hình các tam giác phát triển du lịch chất lượng cao.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn đào tạo cán bộ quản lý, nhân viên chuyên trách và người lao động trong lĩnh vực du lịch. Xây dựng đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch của thành phố, trong đó tập trung bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, thái độ ứng xử, phục vụ mang đậm phong cách người Đà Lạt; khuyến khích hình thức đào tạo tại chỗ, tự đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình kinh doanh du lịch - dịch vụ.

- Tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý về du lịch. Xây dựng văn minh trong kinh doanh, ngăn chặn việc tự ý nâng giá, gian lận thương mại, hàng hóa kém chất lượng trong mùa du lịch cao điểm; tạo môi trường xã hội thân thiện, an toàn cho du khách...

Với những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên, chính quyền và nhân dân thành phố Đà Lạt đang nỗ lực cùng chung tay xây dựng thương hiệu du lịch chất lượng cao, làm đòn bẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững và hiệu quả, góp phần thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 13/9/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận giai đoạn 2016-2020. ■



QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG DU LỊCH MẠO HIỂM TẠI LÂM ĐỒNG

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nằm trên cao nguyên Lâm Viên với độ cao lý tưởng 1.500 m so với mặt nước biển, Đà Lạt - Lâm Đồng có khí hậu quanh năm mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, nổi tiếng bởi hồ, thác nước, rừng thông; nhiều danh lam thắng cảnh được xếp hạng di tích quốc gia; nhiều công trình kiến trúc độc đáo mang giá trị văn hóa - nghệ thuật cao. Với những tiềm năng đó, Đà Lạt - Lâm Đồng có điều kiện để phát triển các loại hình du lịch như: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nông nghiệp, nghiên cứu khoa học, hội nghị - hội thảo... xứng tầm là trung tâm du lịch nghỉ dưỡng của cả nước và khu vực.

Lượng khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Lâm Đồng tăng đều qua các năm, đặc biệt lượng khách quốc tế có sự tăng trưởng vượt bậc. Tính riêng trong 10 tháng đầu năm 2016, lượng khách quốc tế đến Lâm Đồng ước đạt khoảng 237.400 lượt, tăng 60,32% so với cùng kỳ năm 2015.

Để thu hút du khách đến địa phương, ngoài việc nâng cao chất lượng, đa dạng các loại hình sản phẩm, dịch vụ du lịch, Lâm Đồng còn chú trọng phát triển các sản phẩm có tính độc đáo, đặc sắc nhằm tạo sự hấp dẫn, thỏa mãn tâm lý "hướng tới những điều mới lạ" của du khách, mà tiêu biểu là loại hình du lịch mạo hiểm.

Dựa trên những tiềm năng, thế mạnh của địa phương và nhu cầu của du khách, các doanh nghiệp lữ hành đã tiến hành khảo sát hệ thống sông, suối, thác nước, rừng, núi đá... để xây dựng các chương trình du lịch mạo hiểm; nhập khẩu trang thiết bị kỹ thuật chuyên dụng từ nước ngoài; huấn luyện nguồn nhân lực; phối hợp với Ban quản lý các khu, điểm du lịch tổ chức các chương trình du lịch mạo hiểm hấp dẫn phục vụ du khách như Đu dây vượt thác, Hành trình trên cao (tại Khu du lịch Đatanla); Leo vách đá (tại Khu du lịch Lang Biang); Chèo thuyền Kayak (tại Khu du lịch hồ Tuyền Lâm); Đi bộ băng rừng (tại Khu du lịch hồ Tuyền Lâm, thác Đatanla, Lang Biang, thác Hang Cọp, Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà); Xe đạp địa hình (tại Khu du lịch Lang Biang, hồ Tuyền Lâm); Dạo bộ leo núi trong rừng

(tại Khu du lịch Lang Biang, hồ Tuyền Lâm, Núi Voi, thác Hang Cọp),...

Hoạt động tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm đã góp phần khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và phát triển theo hướng bền vững; tạo nên các sản phẩm du lịch mới lạ, độc đáo, đặc sắc, góp phần tăng sức hấp dẫn, thu hút du khách đến Đà Lạt - Lâm Đồng, đặc biệt là du khách nước ngoài. Khi tham gia các chương trình du lịch mạo hiểm, du khách có cơ hội khám phá thiên nhiên, sức mạnh của bản thân, cùng với sức mạnh ý chí vượt qua thử thách và rèn luyện thể lực.

Với bản chất là hoạt động mang tính mạo hiểm, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của du khách khi tham gia nên việc tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao. Tuy nhiên, hiện nay, hoạt động tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng còn gặp nhiều trở ngại, đó là các chương trình du lịch mạo hiểm đã và đang khai thác còn hạn chế về số lượng và chất lượng; các chương trình du lịch mạo hiểm do doanh nghiệp lữ hành xây dựng còn mang tính tự phát, thiếu định hướng. Nguyên nhân chính là do loại hình du lịch mạo hiểm mới được du nhập vào Việt Nam trong những năm gần đây, các văn bản pháp lý quy định cụ thể đối với hoạt động quản lý, kinh doanh hoạt động này còn thiếu.



Đu dây Vượt thác tại Khu du lịch Đatanla



Du khách được trang bị an toàn khi tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm

Để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách khi tham gia các chương trình du lịch mạo hiểm tại địa phương, quản lý hoạt động tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm nề nếp, phát triển theo hướng chuyên nghiệp, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 về việc Quy định tạm thời về quản lý hoạt động tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định trách nhiệm đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp lữ hành, đơn vị quản lý địa điểm tổ chức các chương trình du lịch mạo hiểm.

Triển khai thực hiện Quyết định trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành kiểm tra cơ sở vật chất kỹ thuật, năng lực tổ chức hoạt động tại các khu, điểm du lịch có loại hình du lịch mạo hiểm; yêu cầu treo biển báo, cảnh báo, chỉ dẫn cho du khách; bố trí lực lượng cứu hộ trực tại các vị trí nguy hiểm; hướng dẫn hồ sơ pháp lý, rà soát các tiêu chí, thẩm định quy trình tổ chức tour để cấp văn bản đủ điều kiện tổ chức và kinh doanh du lịch mạo hiểm theo quy định. Yêu cầu các doanh nghiệp khi tổ chức cho du khách tham gia các chương trình du lịch mạo hiểm tại các khu, điểm du lịch mạo hiểm tuân thủ đúng quy định, quy trình; tuyên truyền, hướng dẫn du khách thực hiện đúng các quy định về an toàn khi sử dụng dịch vụ.

Trong thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục kiến nghị Tổng cục Du lịch sớm đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn về công tác quản lý hoạt động du lịch mạo hiểm làm căn cứ để tỉnh Lâm Đồng ban hành quy chế quản lý riêng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khai thác tối ưu tiềm năng và phát triển du lịch mạo hiểm trở thành loại hình du lịch đặc thù của tỉnh; tỉnh Lâm Đồng cũng sẽ tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển du lịch mạo hiểm dựa trên những định hướng và giải pháp sau:

- Khảo sát, quy hoạch những địa điểm, khu vực thích hợp để tổ chức các chương trình du lịch mạo hiểm, trên cơ sở đó đầu tư kết cấu hạ tầng và có cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư, hình thành các tuyến, khu vực tổ chức du lịch mạo hiểm thường xuyên cho du khách.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của Lâm Đồng nói chung, du lịch mạo hiểm nói riêng trên thị trường du lịch quốc tế; tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề về du lịch mạo hiểm. Tổ chức các đoàn Famtrip cho các hãng lữ hành, nhà báo trong và ngoài nước đến tìm hiểu các sản phẩm du lịch mạo hiểm tại Lâm Đồng.

- Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên du lịch mạo hiểm có sức khỏe, kỹ năng nghiệp vụ, thông thạo ngoại ngữ, yêu nghề... đáp ứng nhu cầu gia tăng lượng du khách trong thời gian tới.

- Chú trọng bảo vệ môi trường, cảnh quan tại các khu vực tổ chức các loại hình du lịch mạo hiểm. Đảm bảo an ninh, an toàn và có biện pháp hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra đối với du khách trong quá trình tổ chức các tour du lịch mạo hiểm tại những khu vực nguy hiểm.

Hy vọng với sự chỉ đạo từ Tổng cục Du lịch, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và ý thức chấp hành tốt các quy định, pháp luật của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh du lịch mạo hiểm nói riêng của các doanh nghiệp lữ hành, đơn vị quản lý các khu, điểm du lịch,... du lịch mạo hiểm sẽ trở thành loại hình du lịch đặc thù, góp phần quảng bá thương hiệu và thu hút du khách, đặc biệt là du khách quốc tế đến với Đà Lạt - Lâm Đồng. ■



Chèo thuyền Kayak trên hồ Tuyền Lâm



PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH DU LỊCH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TẠI LÂM ĐỒNG

Phòng Quản lý Du lịch
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Lâm Đồng là địa phương có nhiều thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là rau và hoa đã tạo tiền đề cho việc khai thác, phát triển các loại hình du lịch nông nghiệp. Nhiều sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu tham quan, trải nghiệm của du khách đã được khai thác như các tour tham quan vườn hoa, vườn dâu, trang trại trồng rau, chè, cà phê... Có thể kể đến một số làng hoa, trang trại nông nghiệp phục vụ du lịch tiêu biểu như: Làng hoa Thái Phiên, Hà Đông, Vạn Thành; Vườn rau hữu cơ Organik; Hợp tác xã rau Tân Tiến; Vườn dâu sạch Biofresh (hồ Than Thở), Hiệp Lực; Vườn rau Công ty TNHH trang trại Langbiang Farm; Làng Du lịch Nông nghiệp Xuân Hương.

Nhằm khai thác những lợi thế sẵn có, góp phần nâng cao chất lượng và tạo ra các sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, thu hút du khách, cải thiện đời sống của nhân dân, ngày 10/12/2015, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2644/QĐ-UBND phê duyệt *Đề án thí điểm xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*.

Triển khai thực hiện Đề án, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các chuyên gia tổ chức JICA, BUM, các chuyên gia về du lịch canh nông khảo sát mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao Trại Mát. Thông qua đề án đã góp phần hướng dẫn một số kinh nghiệm xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp; giúp các hộ nông dân, doanh nghiệp định hướng nghiên cứu, xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp phù hợp; tổ chức khảo sát, kết nối tour, tuyển cho các hộ nông dân, công ty lữ hành tại Lâm Đồng, Công ty Vietravel tại Tp. Hồ Chí Minh, Liên minh Lữ hành Huế,...; quảng bá thông tin, hình ảnh các điểm du lịch nông nghiệp đến các đối tượng đặc biệt là các cơ quan báo, đài địa phương và trung ương qua các hình thức hội nghị, hội thảo, hội chợ du lịch,...

Ngoài ra, để nhân rộng các mô hình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với UBND các địa phương, tổ chức JICA, chuyên gia trong lĩnh vực du lịch nông nghiệp, các đơn vị kinh doanh lữ hành trong và ngoài tỉnh khảo sát một số địa điểm như: vườn rau và khu vực chế biến của Công ty TNHH Đông A, vườn atiso, vườn dâu (thành phố Đà Lạt); trang trại bò sữa, các vườn rau, vườn phúc bồn tử (huyện Đơn Dương); vườn dâu Kbil Vina, khu nuôi cá nước lạnh của Công ty Ngọc Mai Trang, khu vực trồng rau và



Vườn lan YSA Orchid thuộc mô hình
Làng Du lịch Nông nghiệp Xuân Hương

dâu công nghệ cao của Công ty TNHH trang trại Langbiang Farm (huyện Lạc Dương); trại nuôi dê Thiện An, cơ sở ươm tơ Cường Hoàng, trang trại cà phê (huyện Lâm Hà).

Kết quả khảo sát, đánh giá tại các địa điểm du lịch nông nghiệp cho thấy một số tồn tại như: nhiều điểm kinh doanh du lịch theo kiểu tự phát, trong đó sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chính nên không lập kế hoạch bài bản theo các tiêu chí về kinh doanh du lịch nông nghiệp; sản phẩm chưa phong phú, chủ yếu tham quan trong thời gian ngắn nên hiệu quả kinh tế chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng chưa đáp ứng kịp phục vụ các đoàn khách có số lượng lớn, đặc biệt là khu vực đậu xe, nhà đón tiếp, khu vực trưng bày sản phẩm; nguồn nhân lực tại các nhà vườn còn thiếu nghiệp vụ thuyết minh để hướng dẫn cho các đoàn khách; khoảng cách giữa các điểm du lịch khá xa, thời gian di chuyển dài nên khó xây dựng chương trình kết nối.

Để triển khai hiệu quả Đề án trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các hộ dân xây dựng tiêu chí công nhận điểm du lịch nông nghiệp để phát triển sản phẩm dịch vụ tại mô hình; đào tạo đội ngũ thuyết minh viên; quảng bá mô hình (sản phẩm, dịch vụ, sơ đồ, bản đồ các nhà vườn...); quảng bá các điểm du lịch nông nghiệp thông qua các cơ quan báo, đài, công ty du lịch, các hội nghị, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước...

Hy vọng với việc triển khai hiệu quả Đề án, trong tương lai không xa, cùng với tốc độ tăng trưởng của ngành du lịch tỉnh nhà, du lịch nông nghiệp công nghệ cao sẽ sớm trở thành một sản phẩm du lịch đặc thù, có lợi thế cạnh tranh và sức hút lớn của Đà Lạt - Lâm Đồng. ■



NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐỖ THỊ BẠCH NHƯ

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở là một trong những nội dung quan trọng của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới”, nhằm tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa phương, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần.

Thực trạng hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Trong những năm qua, công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đặc biệt quan tâm và nhận được sự đồng thuận, chung sức của nhân dân. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ cộng đồng gồm Trung tâm văn hóa tỉnh, huyện; nhà văn hóa xã, thị trấn; nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã đầu tư xây dựng 132/147 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn, trong đó 79 xã có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 1.177/1.573 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng, trong đó 490 nhà văn hóa thôn cơ bản đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Các thiết chế văn hóa gắn với thể dục thể thao cấp xã đã được quan tâm đầu tư, theo đó, quy hoạch quỹ đất dành cho thể dục thể thao là 2,5-3 m²/người. Một số xã đã đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng sân bãi phục vụ tập luyện thể dục thể thao, thành lập bộ máy tổ chức hoạt động thí điểm như Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tân Hà và thị trấn Nam Ban (huyện Lâm Hà); giao quyền quản lý, khai thác và sử dụng các công trình văn hóa, thể thao cho Ban quản lý...

Công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao ngày càng được quan tâm, thu hút nhiều tổ chức, cá nhân tham gia. Hiện có trên 70 sân quần vợt, gần 100 sân bóng đá mi-ni cỏ nhân tạo do tư nhân đầu tư với kinh phí từ 300-400 triệu đồng/sân; nhiều câu lạc bộ thể dục thể thao, cơ sở hồ bơi nước nóng được đầu tư từ 700 triệu đến trên 10 tỷ đồng/cơ sở; 809 câu lạc bộ, phòng tập thể dục thể thao với loại hình hoạt động phong



Phong trào thể dục dưỡng sinh phát triển mạnh ở xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà

phú. Nhiều cá nhân, doanh nghiệp đã duy trì, tổ chức các hoạt động dịch vụ thể dục thể thao như khu liên hợp thể thao, bể bơi, sân quần vợt, sân bóng đá mi-ni cỏ nhân tạo, phòng tập thể dục thể hình, thể dục thẩm mỹ, Aerobic, nhà tập bóng bàn, cầu lông... góp phần mở rộng, đa dạng các loại hình thể dục thể thao quần chúng, đáp ứng nhu cầu tập luyện của mọi tầng lớp nhân dân. Nhiều giải thi đấu, hội thi thể thao đã nhận được sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân, góp phần làm tăng tính hấp dẫn của giải, khuyến khích vận động viên tham gia, đóng góp tích cực cho sự phát triển của nền thể dục thể thao tỉnh nhà.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế như:

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở còn thiếu và chưa đạt chuẩn theo quy định. Quỹ đất dành cho việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở còn thiếu, nhất là tại một số xã, phường trên địa bàn thành phố Đà Lạt



và thành phố Bảo Lộc. Công tác xã hội hóa xây dựng và tổ chức các hoạt động tại thiết chế văn hóa cơ sở còn hạn chế, chủ yếu theo phương thức “nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể dục thể thao còn thiếu về số lượng, chủng loại và kém về chất lượng, gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Đa số các nhà văn hóa xã, phường, thị trấn và nhà văn hóa thôn, tổ dân phố không có trang thiết bị phục vụ tập luyện, thi đấu các môn thể thao tại địa phương.

- Việc khai thác, tổ chức và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao còn hạn chế; nội dung, phương thức hoạt động thiếu phong phú, không thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, nhất là thanh thiếu niên đến sinh hoạt tại nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng.

- Kinh phí tổ chức, duy trì hoạt động tại các nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng còn eo hẹp, có nơi không có kinh phí; một số nhà văn hóa xã chỉ mở cửa khi họp tổ dân phố (thôn, khu phố) hoặc mít-tinh nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn.

- Công tác quản lý, tổ chức các hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã chủ yếu do cán bộ văn hóa - xã hội hoặc cán bộ truyền thanh xã kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách. Do vậy, việc phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị chưa được duy trì thường xuyên. Nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố được giao cho cán bộ thôn, tổ dân phố (trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố) phụ trách và bảo quản. Phần lớn đội ngũ này chưa được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lại thường xuyên biến động hoặc kiêm nhiệm nhiều công việc, không có phụ cấp nên khó phát huy lòng nhiệt tình, trách nhiệm trong tổ chức các hoạt động.

Một số giải pháp

Để khắc phục những khó khăn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Đồng đã chỉ đạo phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao các huyện, thành phố triển khai thực hiện các giải pháp sau:

- Tham mưu, đề xuất chính quyền địa phương củng cố cơ cấu tổ chức của các nhà văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn; kiện toàn Ban chủ nhiệm nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố theo điều kiện và tình hình thực tế địa phương gắn với tiêu chí và quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về văn hóa và nhiệm vụ phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an sinh xã hội. Phát huy tính chủ



Nhà văn hóa xã Đa Ròn được xây dựng khang trang - là nơi diễn ra nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao

động, tích cực, nỗ lực của người dân và vai trò tự quản của cộng đồng đối với sự nghiệp giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa tại địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao; kịp thời phát hiện, khắc phục những sai phạm, tiêu cực và có biện pháp giải quyết phù hợp; đồng thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao các cấp.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao gắn với *Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*, xây dựng đô thị văn minh, đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao ngày càng tăng trong nhân dân.

- Lồng ghép các chương trình hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, các ngành, đoàn thể tại địa phương nhằm làm phong phú, đa dạng nội dung sinh hoạt, nâng cao hiệu quả của thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện các phương thức vận động tài trợ và đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; có cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư trong lĩnh vực này.

- Xây dựng kế hoạch quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở; hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức hoạt động tại nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng các cấp.

Hy vọng với quyết tâm và những giải pháp thiết thực trên, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở sẽ ngày càng phát triển, phát huy hiệu quả và trở thành địa chỉ không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân. ■



BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH LÂM ĐỒNG

QUANG KHẢI

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tỉnh Lâm Đồng có 43 dân tộc anh em cùng sinh sống; trong đó, cư dân thiểu số gốc Tây Nguyên chiếm khoảng 17% dân số với các tộc người bản địa gồm Mạ, Cơ Ho, Churu và M'nông. Cư dân người Việt (Kinh) chiếm trên 70% dân số, là các cộng đồng di cư từ nhiều vùng, miền trong cả nước đến sinh cơ lập nghiệp. Biến động về nơi cư trú và áp lực tất yếu của quá trình hiện đại hóa đã gây nhiều tác động đến văn hóa truyền thống của các tộc người bản địa Lâm Đồng.

Với tín ngưỡng - đa thần truyền thống của cư dân bản địa và những nhu cầu sinh hoạt văn hóa, mỗi gia tộc, buôn làng luôn tìm cách phụng sự, lạy lòng thần linh qua những nghi lễ, nghi thức nông nghiệp truyền thống được luân chuyển qua các thế hệ, dựa trên những kinh nghiệm trải nghiệm cùng gia tộc, cộng đồng, thực hành theo nguyên tắc làm lúa phải cầu khẩn thần trước.

Đời sống sinh hoạt, kinh tế, xã hội của cư dân bản địa gắn với núi, rừng, sông, suối, thiên nhiên nên hầu hết các hoạt động đều đi liền với các hình thái kinh tế như săn bắt, hái lượm, trồng trọt, chăn nuôi... Văn hóa truyền thống của cư dân bản địa thường xuất hiện cùng với hoạt động sản xuất. Khi diện tích rừng thu hẹp, dân số tăng, kết cấu làng truyền thống bị phá vỡ, đời sống sinh hoạt, kinh tế thay đổi, theo đó môi trường tự nhiên, xã hội cũng biến đổi nhiều. Tín ngưỡng - đa thần truyền thống hầu như không còn. Ngoài nguyên nhân khách quan là sự biến đổi về kinh tế - xã hội, những giá trị văn hóa còn bị ảnh hưởng bởi tín ngưỡng mới du nhập, cùng với đó môi trường diễn xướng, không gian văn hóa cũng bị biến đổi; những giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể (nhà truyền thống, nghề thủ công, ngữ văn dân gian, các loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian,...) của các dân tộc bản địa cũng theo đó mai một dần. Trong khi các thế hệ lớn tuổi luôn mong muốn lưu giữ những giá trị di sản văn hóa của ông cha để lại thì thế hệ trẻ lại không mặn mà, hoặc hiểu chưa đầy đủ, sâu sắc các giá trị này.



Đào tạo mầm non kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống

Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống

Những năm qua, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai nhiều biện pháp nhằm mục tiêu bảo đảm khả năng tồn tại của di sản trong môi trường văn hóa - xã hội thích ứng; huy động sự tham gia, góp phần làm thay đổi nhận thức và ý thức tự giác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng chủ nhân di sản văn hóa. Thông qua các biện pháp chuyên ngành và những hoạt động mang tính trách nhiệm của các cấp chính quyền, hài hòa với sự tự nguyện của chủ thể di sản văn hóa đã mang lại những kết quả tích cực trong việc bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số Lâm Đồng. Những trường hợp thành công tại một số địa phương của tỉnh trong việc gìn giữ và phát triển di sản văn hóa vật thể, phi vật thể các dân tộc Mạ, Cơ Ho, Churu và M'nông là kết quả của sự kết hợp nhiều phương thức như:

+ Các cơ quan chuyên ngành đã tổ chức hơn 30 lớp truyền dạy công chiêng với gần 1.000 học viên tham gia tại các địa phương có đồng đồng bào người Mạ, Cơ Ho, Churu sinh sống. Qua đó đã cung cấp nguồn nhân lực quan trọng kế tục sự nghiệp duy trì và phát triển văn hóa công chiêng; giúp nắm vững kỹ thuật diễn tấu, tiếp thu



Tiết mục tham gia biểu diễn
tại Lễ hội văn hóa cồng chiêng tỉnh Lâm Đồng năm 2012

những giá trị văn hóa truyền thống, làm cho thế hệ trẻ ngày càng tự hào, yêu quý, gắn bó và có ý thức giữ gìn, phát huy di sản văn hóa mà cha ông để lại.

Thông qua các lớp đào tạo trao truyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương tổ chức lễ hội, liên hoan văn hóa cồng chiêng thường kỳ tại các huyện. Đây còn là dịp cho đồng bào các dân tộc tại địa phương giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong việc duy trì, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức 3 chương trình liên hoan văn hóa cồng chiêng tại các huyện Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai.

Ngoài ra, các cơ quan chuyên ngành còn hỗ trợ 12 bộ chiêng truyền thống và các nhạc cụ như trống, kèn, lục lạc... cho các thôn, buôn và hình thành 3 mô hình tại huyện Đơn Dương, Đức Trọng và Lạc Dương nhằm tạo môi trường duy trì, nuôi dưỡng và phát triển văn hóa cồng chiêng tại các cộng đồng bản địa, từng bước hình thành các câu lạc bộ, đội cồng chiêng trẻ tại các địa phương; hỗ trợ phục dựng, duy trì các lễ hội dân gian tiêu biểu.

+ Tổ chức các hoạt động nhận diện, sưu tầm, tư liệu hóa các loại hình, hình thức thể hiện văn hóa truyền thống tộc người; bảo tồn một số thể loại văn hóa truyền thống tiêu biểu như nghề thủ công truyền thống, tín ngưỡng, lễ hội, tri thức dân gian,... Từng bước xác lập môi trường sinh hoạt văn hóa theo hướng hiện đại hóa như: đưa di sản văn hóa vào phục vụ du lịch; sử dụng chất liệu truyền thống không độc hại và thân thiện với môi trường; lồng ghép các loại hình văn hóa dân gian vào các hoạt động văn hóa mới...



Nghi lễ Nhô Wèr tại xã Bảo Thuận, huyện Di Linh

Đến nay, văn hóa truyền thống của người Mạ, Cơ Ho, Churu và M'ông bước đầu đã được tổ chức điều tra, thống kê, trên cơ sở đó lập hồ sơ khoa học và phân loại các loại hình di sản văn hóa có nguy cơ mai một cao cần được đầu tư bảo tồn như: lễ hội dân gian, văn hóa cồng chiêng, nghề thủ công, các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu... Hiện nay, nhiều địa phương đã duy trì các nghi lễ truyền thống có giá trị cộng đồng, cộng cảm cao và giàu giá trị biểu trưng, biểu tượng về văn hóa, tiêu biểu như nghi lễ Nhô Wèr người Cơ Ho Srê ở huyện Di Linh; hệ thống nghi lễ nông nghiệp của người Mạ ở Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm; lễ Pơ-thi (bỏ mã) của người Cơ Ho ở Đức Trọng, người Churu ở Đơn Dương...

Chương trình sưu tầm các di sản văn hóa do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai hàng năm đã mang lại những thành quả đáng khích lệ, là minh chứng cho sức sống bền bỉ của những giá trị văn hóa dân gian các dân tộc bản địa Lâm Đồng, mở ra triển vọng sử dụng tài nguyên du lịch nhân văn là di sản văn hóa phục vụ du lịch trong giai đoạn tới.

Từ thực tiễn công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Lâm Đồng những năm qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau: bảo tồn bản sắc văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhưng rất khó khăn về kinh phí và nguồn nhân lực...; đầu tư cho công tác sưu tầm các loại hình di sản chưa được quan tâm đúng mức; chỉ có thể đề ra những định hướng bảo tồn hiệu quả trên cơ sở xác định tương đối đầy đủ giá trị của các loại hình văn hóa truyền thống, không gian văn hóa...

(Xem tiếp trang 22)



PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TRONG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

ThS. NGUYỄN ĐÌNH THIÊN

Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt

Cùng với sự phát triển của ngành hoa Đà Lạt, các làng hoa nổi tiếng của thành phố đã hình thành như: Làng hoa Vạn Thành (phường 5), Làng hoa Hà Đông (phường 8), Làng hoa Thái Phiên (phường 12), Làng hoa Xuân Thành (xã Xuân Thọ) với tổng diện tích khoảng 600 ha. Sau hơn 50 năm hình thành và phát triển, các làng nghề trồng hoa tại thành phố Đà Lạt đã trở thành vùng sản xuất, chuyên canh hoa tập trung với quy mô sản xuất hàng hóa theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Với truyền thống cần cù, sáng tạo và nhanh nhạy trong việc nắm bắt thị trường, bà con nông dân tại các làng hoa đã nhanh chóng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, tự động hóa vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tiêu biểu là Làng hoa Thái Phiên sau khi được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận "Làng nghề truyền thống" năm 2009, được hưởng các chính sách khuyến khích về mặt bằng sản xuất, đầu tư tín dụng, xúc tiến thương mại, khoa học và công nghệ theo quy định về phát triển ngành nghề nông thôn, đời sống của người dân ngày càng khởi sắc. Làng hoa Thái Phiên có khoảng 1.100 hộ sản xuất trên diện tích 436 ha (trong đó trên 70% hộ nông dân ứng dụng công nghệ cao), canh tác các chủng loại hoa cắt cành chủ yếu là Cúc, Lily, Cát tường, Cẩm chướng... với sản lượng lớn, có tính chuyên canh cao, cung ứng cho thị trường thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Giá trị bình quân canh tác hoa Cúc cắt cành đạt từ 550-600 triệu đồng/ha/năm; hoa Lily đạt trên dưới 1 tỷ đồng/ha/năm. Hàng năm, Làng hoa Thái Phiên còn thu hút khoảng 5.000 lượt khách đến tham quan, nghiên cứu và hợp tác, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu "Làng nghề truyền thống" nổi tiếng ở phố núi Đà Lạt.

Việc bảo tồn và phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống có ý nghĩa quan trọng không chỉ góp phần phát triển kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, hạn chế khoảng cách thu nhập giữa thành



Đóng gói hoa hồng ở Làng hoa Vạn Thành

thị và nông thôn... mà còn thiết lập hệ thống sản xuất tại các làng nghề, bảo tồn các làng nghề có xu hướng mai một, thất truyền và củng cố các làng nghề hiện có; đầu tư phát triển các làng nghề có thị trường và lưu giữ nghề truyền thống, sản phẩm làng nghề đặc trưng mang tính văn hóa và nghệ thuật của các dân tộc; du nhập nghề mới nhằm tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Để bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình hội nhập, cần thực hiện một số mục tiêu, giải pháp sau:

1. Mục tiêu

- Phát triển làng nghề truyền thống theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng, đi đôi với bảo vệ môi trường, phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp nhằm tăng thu nhập cho người dân.



- Thực hiện sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, hình thành các vùng chuyên canh tập trung, gắn sản xuất với bảo quản sau thu hoạch và chế biến để nâng cao giá trị thương hiệu hoa Đà Lạt trên thị trường; hình thành các liên minh sản xuất, tiêu thụ hàng hóa tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

2. Giải pháp đẩy mạnh phát triển làng nghề truyền thống

a. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quản lý nhà nước

- Phát huy vai trò của chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển làng nghề truyền thống, đặc biệt là các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm nâng cao nhận thức của người dân, cung cấp thông tin kịp thời và tiếp cận với các nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Đa dạng hóa các biện pháp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân đầu tư xây dựng làng hoa theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm của làng nghề.

- Tiếp tục thực hiện và điều chỉnh các quy hoạch đề án làng nghề đã được phê duyệt phù hợp với tình hình của địa phương và quy hoạch sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Đà Lạt đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý nguồn giống nhập khẩu, quản lý dịch hại trên cây trồng, dịch vụ cung cấp vật tư nông nghiệp,... nhằm đảm bảo chất lượng các sản phẩm cung cấp cho thị trường.

b. Giải pháp về vốn, thu hút đầu tư và ứng dụng KHCN

- Tập trung, lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (trung ương, tỉnh, thành phố) thuộc nhiều chương trình, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, hỗ trợ các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao tại các làng nghề.

- Phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm,... thực hiện các đề tài, dự án trong nông nghiệp như sản xuất giống, triển khai khảo nghiệm các giống mới, công nghệ tưới tiết kiệm nước, công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch...



Làng hoa Thái Phiên được quy hoạch thành vùng sản xuất công nghệ cao

- Chuyển giao kết quả nghiên cứu, hỗ trợ người dân ứng dụng các thành tựu khoa học vào sản xuất.

- Triển khai cơ chế, chính sách cho vay ưu đãi để khuyến khích áp dụng nông nghiệp công nghệ cao.

c. Giải pháp xúc tiến thương mại, hợp tác đa ngành và tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục quản lý và phát triển thương hiệu hoa Đà Lạt, chú trọng đến chất lượng và mẫu mã các sản phẩm hoa cắt cành cung cấp cho thị trường.

- Thực hiện công tác dự báo thông tin thị trường, để người dân có kế hoạch sản xuất phù hợp. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã... tham gia các hội chợ thương mại, ký kết các hợp đồng tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh.

- Khuyến khích hình thành các mô hình kinh tế tập thể nhằm xúc tiến và tìm đầu ra ổn định thông qua hợp đồng kinh tế.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư sản xuất nông nghiệp sạch, hợp tác và chuyển giao công nghệ cho người dân địa phương.

d. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tổ chức tập huấn, kỹ thuật chăm sóc cây trồng, cách bón phân, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật...

- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực về giảm tổn thất sau thu hoạch, kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, đánh giá và phân loại các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm... ■



40 năm xây dựng và phát triển TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ BẢO LỘC

NGƯT. THS NGUYỄN ĐỨC THIẾT

Bí thư Đảng bộ - Hiệu trưởng

Tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Nông nghiệp Dạy nghề Bảo Lộc được thành lập theo Quyết định số 250 NN-TCCB/BNN ngày 08/12/1976 của Bộ Nông nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đến ngày 19/5/2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 3549/QĐ-BGDĐT nâng cấp thành Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc.

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển đã khẳng định sự trưởng thành của Nhà trường trước yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Nhà trường luôn là địa chỉ có uy tín trong giảng dạy, đào tạo các bậc học từ trung cấp, cao đẳng chuyên nghiệp đến trung cấp, cao đẳng nghề, đào tạo lao động cho nông thôn, bồi dưỡng nâng bậc thợ cho công nhân... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Đến nay, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng trên 26.000 học sinh, sinh viên. Học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất đạo đức tốt, vận dụng kiến thức vào thực tế sản xuất, phát huy năng lực chuyên môn, được các cơ sở đánh giá cao. Nhiều học sinh, sinh viên sau khi ra trường đã tiếp tục phấn đấu học tập lên các bậc cao hơn, làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức đoàn thể, công ty, xí nghiệp, nông trường, trạm, trại... và tham gia phát triển kinh tế hộ gia đình.

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo và tổ chức tốt các hoạt động phục vụ công tác đào tạo như biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy bám sát thực tiễn sản xuất và nhu cầu của xã hội; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, xem đây là yếu tố đóng vai trò quyết định để nâng cao chất lượng đào tạo; đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, rèn luyện tốt, góp phần phát huy tính tự giác, tích cực của người học. Cơ cấu ngành nghề đào tạo của Nhà trường không ngừng được mở rộng, ngày càng đa dạng phù hợp với nhu cầu của người học, doanh nghiệp và



Đồng chí Phạm S - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Nhà trường

thị trường lao động. Nhà trường luôn chú trọng đến việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương, quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xanh, sạch, đẹp, văn minh.

Hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật là một thế mạnh của Nhà trường. Từ năm 2010 đến nay, Nhà trường đã chủ trì thực hiện 77 đề tài khoa học, trong đó có 13 đề tài, dự án cấp bộ và cấp tỉnh, đáng chú ý là các đề tài, dự án chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho bà con nông dân ở xã Phi Liêng, huyện Lâm Hà, huyện Bảo Lâm, thành phố Bảo Lộc và 3 huyện phía Nam của tỉnh; 2 đề tài liên kết với Viện Khoa học Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên khảo nghiệm 12 dòng ca cao vô tính.





Nhà trường luôn được sự quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như xây dựng mới giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng học ngoại ngữ, tin học đáp ứng quy mô phục vụ cho 3.000 học sinh, sinh viên.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với sự nghiệp giáo dục đào tạo, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ luôn được Nhà trường chú trọng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn phát triển. Hiện nay, Nhà trường có 110 giáo viên và cán bộ viên chức, trong đó giáo viên trẻ và giáo viên có trình độ sau đại học chiếm tỷ lệ cao. Trong 40 năm qua, đã có 3 giáo viên được phong tặng Nhà giáo ưu tú, 3 giáo viên được trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba; nhiều cán bộ viên chức được Chính phủ, các bộ, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trao tặng các danh hiệu, phần thưởng, bằng khen cao quý.

Kỷ niệm 40 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc đã rút ra được những bài học quý báu, đó là luôn giữ vững sự đoàn kết thống nhất, đồng thuận; nêu cao tinh thần năng động sáng tạo, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên; duy trì thường xuyên phong trào thi đua dạy tốt và phục vụ tốt; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên và cán bộ viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên thi đua học tập và rèn luyện tốt.

Với những thành quả đạt được, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, ghi nhận những đóng góp của các thế hệ thầy trò. Đó cũng là động lực to lớn để Nhà trường tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống và lập nhiều thành tích hơn nữa trong những năm tới. ■





MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, PHÂN BỐ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NGUYỄN THANH PHONG

Sở Khoa học và Công nghệ

Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) năm 2013 đã có nhiều thay đổi về cơ chế, chính sách tài chính áp dụng cho lĩnh vực KH&CN, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tham gia trong lĩnh vực nghiên cứu, hoạt động KH&CN.



Hội nghị tập huấn nghiệp vụ quản lý KH&CN năm 2016

Trên tinh thần đổi mới của Luật KH&CN năm 2013, Liên Bộ Tài chính và KH&CN đã ban hành Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/6/2015, thay thế Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007.

Trên cơ sở nguồn lực và đặc thù hoạt động KH&CN tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ký Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 về việc ban hành định mức chi đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, thay thế Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND ngày 22/11/2007, trong đó có nhiều điểm mới như sau:

Cụ thể hóa đối tượng và nguyên tắc áp dụng

Đối tượng áp dụng được mở rộng cụ thể, rõ ràng hơn gồm: các cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Việc cụ thể hóa đối tượng giúp đảm bảo thông

tin minh bạch và trả công xứng đáng cho những người tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng dự toán dựa vào hệ số tiền công ngày

Trước đây, định mức phân bổ dự toán nhiệm vụ KH&CN dựa trên nền tảng là chuyên đề trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội và nhân văn, không xác định rõ thời gian hoàn thành, kinh phí cho các chuyên đề được áp dụng không linh hoạt nên thuyết minh đề cương chia nhỏ các nội dung. Hiện nay, phần dự toán nhiệm vụ KH&CN được điều chỉnh theo hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN; xác định rõ người thực hiện, thời gian hoàn thành và kinh phí theo định mức nội dung công việc, người thực hiện và thời gian hoàn thành.

Tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN được tính theo ngày công lao động quy đổi và mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán.

Bổ sung định mức thuê chuyên gia phối hợp nghiên cứu

Nhiệm vụ KH&CN được hội đồng khoa học tư vấn đánh giá, xem xét, đề xuất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nội dung, kinh phí và thực hiện dựa trên các hợp đồng thuê khoán công việc. Trường hợp thuê chuyên gia trong nước không quá 40 triệu đồng/người/tháng (không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp) đối với nhiệm vụ có quy mô kinh phí trên 1 tỷ đồng và không quá 28 triệu đồng/người/tháng (không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp) đối với nhiệm vụ có quy mô kinh phí đến 1 tỷ đồng. Trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán chi tiền công trực tiếp.



Thay đổi định mức chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN

Nếu như trước đây, chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (gồm: chi điện, nước, các khoản chi hành chính phát sinh liên quan đảm bảo triển khai nhiệm vụ KH&CN tại tổ chức chủ trì; chi tiền lương, tiền công phân bổ đối với các hoạt động gián tiếp trong quá trình quản lý nhiệm vụ KH&CN của tổ chức chủ trì...) được tính theo năm thì hiện nay, phần dự toán quản lý chung nhiệm vụ được tính bằng 5% tổng dự toán kinh phí nhiệm vụ nhưng không quá 200 triệu đồng đối với nhiệm vụ có quy mô kinh phí trên 1 tỷ đồng và không quá 50 triệu đồng đối với nhiệm vụ có quy mô kinh phí đến 1 tỷ đồng.

Thay đổi định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN

Định mức chi cho các hội đồng cũng có sự thay đổi so với quy định trước đây; đồng thời đơn vị tính cũng thay đổi.

Đối với nội dung chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN và Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN thì đơn vị tính là hội đồng (trước đây đơn vị tính là đề tài, dự án); chi nhận xét, đánh giá, thẩm định nội dung, tư vấn nghiệm thu chính thức tính trên nhiệm vụ, tuy nhiên khung định mức chi có sự thay đổi. Ngoài ra, theo quy định mới có bổ sung thêm chức danh là Phó chủ tịch hội đồng.

Như vậy, Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND chỉ quy định một số định mức chi phù hợp với đặc thù về nguồn lực kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng. Các nội dung chi khác không quy định trong Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND vẫn có thể áp dụng theo các quy định tại Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, các định mức kinh tế kỹ thuật của các ngành liên quan và các quy định hiện hành. ■

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM NÔNG LÂM NGHIỆP LÂM ĐỒNG: NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO NHIỀU ĐỀ TÀI KHOA HỌC

XUÂN LONG

Trong những năm qua, Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng (thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên) đã đẩy mạnh triển khai hoạt động nghiên cứu với khoảng 15 nhiệm vụ mỗi năm (gồm các đề tài, chương trình, dự án); chuyển giao công nghệ về dâu tằm tơ, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lâm nghiệp, nghiên cứu côn trùng... Trung tâm còn chú trọng nghiên cứu, bình tuyển và chuyển giao nhiều giống cây trồng chất lượng như dâu, tằm, chè, cà phê, bơ... phục vụ cho việc phát triển ngành kinh tế thế mạnh của tỉnh.

Chỉ tính riêng năm 2015, Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng đã triển khai 2 đề tài cấp bộ, 1 đề tài cấp tỉnh, 6 đề tài cấp viện (của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên và Miền núi phía Bắc) và 7 chương trình, dự án.

Thông qua đề tài cấp bộ "*Nghiên cứu chọn tạo giống dâu, tằm thích hợp cho vùng Tây Nguyên*" (đã được nghiệm thu cấp cơ sở), Trung tâm đã chọn lọc 2 tổ hợp dâu lai có triển vọng là TN-6 và TN-9; lai tạo, chọn lọc 6 tổ hợp lai có những cá thể triển vọng; chọn tạo 2 giống dâu TBL-03 và TBL-05 (đã được Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống sản xuất thử) cho năng suất cao và ổn định (25-26 tấn lá/ha), có khả năng chống chịu sâu, bệnh, chất lượng lá tương đương với giống dâu VA-201; xây dựng quy trình thâm canh và triển khai 6 mô hình trồng giống dâu mới TBL-03 và TBL-05 với tổng diện tích 3,8 ha tại huyện Đạ Tẻh và huyện Đăk Glông (tỉnh Đăk Nông).

Trung tâm đã nuôi giữ và thuần hóa 8 giống tằm được chọn tạo trong giai đoạn 2006-2010; lai tạo và thuần dòng đến thế hệ F7 10 tổ hợp (dòng) đạt các tiêu chí đề ra, gồm 6 dòng kén bầu và 4 dòng kén eo. Các dòng này đạt chất lượng tơ kén cao, chiều dài tơ đơn 838-1.048 m. Trung tâm đã chọn lọc thành công 3 giống tằm BL1, BL2, BL6 và lai tạo cặp lai LĐ09. Hiện nay, Trung tâm đã hoàn thành các thủ tục xin công nhận sản xuất thử các giống tằm BL1, BL2, LĐ09.



Mô hình nuôi tằm lấy kén ươm tại hộ nông dân

Với đề tài cấp bộ “Nghiên cứu phát triển chè đạt tiêu chuẩn VietGAP tại Tây Nguyên”, Trung tâm đã xác định 2 loại phân hữu cơ sinh học giúp tăng năng suất chè từ 10-15%; 2 loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học mang lại hiệu quả phòng trừ sâu, bệnh cao; đồng thời áp dụng biện pháp tưới tiết kiệm giúp giảm 15-20% lượng nước so với tưới phun mưa; sản phẩm chè thu hoạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn VietGAP. Qua đó, Trung tâm đã hỗ trợ xây dựng 2 mô hình (10 ha/mô hình) tại Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng (Bảo Lâm) và Công ty Chè Biển Hồ (Gia Lai).

Triển khai đề tài cấp tỉnh “Thử nghiệm trồng cây Thiên ngân che bóng vườn cà phê tại thành phố Bảo Lộc” từ năm 2013 tại xã Đam'eri, xã Đại Lào và phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc. Sau 26 tháng trồng thử nghiệm, cây Thiên ngân xen trong vườn cà phê có chiều cao trung bình 9,17 m, đường kính tán trung bình 3,43 m, năng suất cà phê đạt 3,4-3,7 tấn nhân/ha.

Đối với các đề tài cấp Viện, Trung tâm đã nghiên cứu các công thức bón phân cho cây cà phê chè đạt năng suất cao và hạn chế rụng quả; áp dụng kỹ thuật tạo hình đơn thân và đa thân cho các dòng cà phê; khảo nghiệm thành công các giống cà phê chè TN cho năng suất cao hơn giống cà phê Catimor, các giống chè mới cho năng suất cao, chất lượng tốt, các giống bơ chính vụ và trái vụ...

Thông qua các dự án “Phát triển hệ thống nhân giống tằm, giống dâu giai đoạn 2011-2015”, “Phát triển cơ sở sản xuất giống cây công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2013-2015”, “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng và phát triển mô hình sản xuất cà phê bền vững tại huyện Lâm Hà”, “Xây dựng mô hình thâm canh tổng hợp cà phê đạt



Mô hình nuôi tằm con tập trung

hiệu quả, bền vững và được chứng nhận tại Tây Nguyên”..., Trung tâm đã xây dựng các mô hình trình diễn công nghệ và tổ chức nhân rộng sản xuất, chuyển giao cho người dân.

Với kinh nghiệm, thế mạnh nghiên cứu về trồng dâu, nuôi tằm, từ năm 2011, Trung tâm đã triển khai nhiều mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho nông dân các huyện, thành phố để phát triển bền vững nghề trồng dâu, nuôi tằm. Sau khi chọn tạo thành công các giống dâu lai S7-CB và VA-201 có năng suất cao gấp 2-2,5 lần so với các giống dâu cũ, Trung tâm đã chuyển giao cho nông dân thay thế dần.

Tại huyện Lâm Hà, Trung tâm đã triển khai dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ để phát triển bền vững nghề trồng dâu, nuôi tằm”. Dự án đã chuyển giao kỹ thuật canh tác giống dâu mới S7-CB và VA-201 cho 200 hộ nông dân tại xã Đông Thanh, Liên Hà và Hoài Đức; kỹ thuật nuôi tằm con tập trung (với 6.000 hộp trứng tằm); kỹ thuật nuôi tằm trên nền nhà... Nhờ vậy, năng suất kén tăng từ 43 kg lên gần 50 kg/hộp; tiết kiệm từ 30-50 kg lá dâu khi nuôi 1 hộp tằm; lợi nhuận tăng hơn 25%. ■



Sản phẩm của Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng



PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU CÀ PHÊ ARABICA

MẠC KHẢI

Nhãn hiệu cà phê Arabica đã chính thức được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, có hiệu lực trong vòng 10 năm. Đây là văn bản xác lập hành lang pháp lý nhằm bảo hộ độc quyền đối với cây cà phê Arabica sản xuất dưới chân núi Langbiang - vùng khí hậu quanh năm mát mẻ của huyện Lạc Dương.

Cà phê Arabica của vùng ôn đới

Trong thập niên 80 của thế kỷ trước, cây cà phê Arabica (thường gọi là cà phê chè) bắt đầu được định canh khoảng 60 ha trên các vùng đất thuộc xã Lát, thị trấn Lạc Dương và xã Đưng K'Nớ, huyện Lạc Dương. Với khí hậu nằm trong vùng ôn đới, độ cao từ 1.200-1.600 m so với mặt nước biển, tài nguyên đất đỏ bazan dồi dào, lượng mưa quanh năm khá nhiều... là những điều kiện thuận lợi cho địa phương nhanh chóng phát triển cây cà phê Arabica trở thành cây trồng chủ lực. Diện tích cà phê Arabica của huyện tăng liên tục hàng năm, từ 2.100 ha năm 2008 đến nay gần 3.600 ha (gồm 3.270 ha cà phê kinh doanh, 60 ha cà phê kiến thiết cơ bản và 270 ha cà phê trồng mới), năng suất bình quân đạt 2,8-3 tấn nhân/ha.

Qua thực tiễn sản xuất và phát triển hơn ba thập niên, ngành nông nghiệp Lâm Đồng đã đánh giá những ưu thế của cây cà phê Arabica sinh trưởng trên các vùng sinh thái dưới chân núi Langbiang, huyện Lạc Dương là: *"Có thể trồng được mật độ dày hơn bình thường. Cây phát triển thấp, cân đối, kích thước cành ngắn, sinh trưởng trong môi trường hạn chế đáng kể sâu đục thân gây hại và có khả năng đề kháng bệnh rỉ sắt. Kết quả thu hoạch cà phê nhân đạt các chỉ tiêu chất lượng khá cao..."*. Tỉnh Lâm Đồng đã quy hoạch huyện Lạc Dương cùng với thành phố Đà Lạt, huyện Đam Rông đạt mục tiêu phát triển tổng diện tích cà phê Arabica đến năm 2020 là 20.000-25.000 ha.



Giống cà phê Arabica ở Lâm Đồng bắt đầu cho trái bói từ năm thứ ba

Cấp nhãn hiệu cà phê Arabica theo nhu cầu

Trong cơ cấu cây trồng của huyện Lạc Dương, cà phê Arabica được xác định là cây trồng chính có lợi thế so sánh của vùng đất dưới chân núi Langbiang, hàng năm góp phần không nhỏ gia tăng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp, đồng thời là nguồn thu nhập giúp nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo cho người dân với diện tích bình quân từ 0,5-2 ha/hộ. Thông qua việc lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án, ngành nông nghiệp huyện Lạc Dương đã triển khai hỗ trợ nông dân nâng cao năng suất, chất lượng cà phê Arabica như cấp 120 máy xay chế biến cà phê ướt cho 120 hộ đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng 2 mô hình điểm (0,5 ha/mô hình) sản xuất cà phê Arabica an toàn tại thôn Đankia, xã Lát. Các kỹ sư nông nghiệp của huyện đã trực tiếp xuống vườn cà phê hướng dẫn kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, giữ khoảng cách phù hợp giúp cây ra hoa, đậu trái đạt năng suất cao; các công đoạn làm cỏ, bón phân với liều lượng cân đối, trong đó tăng cường bón thúc 3 đợt/năm (thay vì 2 đợt/năm theo cách chăm sóc thông thường); ghi chép nhật ký diễn biến sâu, bệnh, các biện pháp và hiệu quả phòng trừ...



Kết quả so sánh các chỉ tiêu về phòng trừ sâu, bệnh, năng suất, chất lượng cà phê cho thấy vườn mô hình trồng theo hướng an toàn đạt hiệu quả vượt trội so với vườn đối chứng trồng theo kinh nghiệm cũ. Trên cơ sở đó, ngành nông nghiệp huyện Lạc Dương đã hoàn chỉnh quy trình sản xuất cà phê Arabica an toàn; tổ chức hội thảo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho hơn 100 hộ gia đình và đào tạo 15 kỹ thuật viên để thường trực trợ giúp những hộ nông dân khác.

Với định hướng phát triển vùng cà phê Arabica ổn định, bền vững, an toàn và đạt chất lượng cao, đáp ứng các điều kiện xuất khẩu, bên cạnh các giải pháp xây dựng quy hoạch tổng thể từ khâu chọn giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến; thực hiện quy trình kỹ thuật canh tác đất dốc hợp lý; chú trọng bón phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh với tỷ lệ thích hợp... thì việc xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu “Cà phê Arabica Langbiang” nhằm đáp ứng nhu cầu cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn là cấp thiết.



Cà phê Arabica Langbiang đã và đang khẳng định vị thế trên thị trường

Trong năm 2016, huyện Lạc Dương tiến hành cấp thí điểm nhãn hiệu cà phê Arabica Langbiang cho một số tổ chức, cá nhân hội đủ các điều kiện quy định và nhân rộng, tiến tới thắt chặt các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm hạn chế tình trạng giả mạo sản phẩm, gian lận thương mại, đồng thời khẳng định uy tín, vị thế của nhãn hiệu cà phê Arabica Langbiang trên thị trường trong và ngoài nước. ■

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA...

Một số vấn đề cần quan tâm

Trong giai đoạn 2016-2020, để bảo tồn và phát huy hiệu quả một số bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số Lâm Đồng, cần tập trung một số vấn đề sau:

- Cần có sự chuyển biến về nhận thức và tiếp cận với di sản văn hóa tộc người một cách khoa học của các cơ quan đề ra chính sách và sự chỉ đạo đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương (Tỉnh ủy và các Huyện ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề, đề án; Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng dự án thực hiện).

- Cơ chế, chính sách đối với việc bảo vệ di sản văn hóa nói chung và văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng là điều kiện tiên quyết nhằm duy trì, tạo cơ hội bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Tác động, hiệu quả của cơ chế, chính sách này có tính xuyên suốt – theo ngành dọc và có tính cộng hưởng theo thẩm quyền của từng cấp, địa phương, vùng trong không gian văn hóa – theo chiều ngang.

- Thực tiễn bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số bản địa Lâm Đồng cho thấy: cần gắn vấn đề bảo tồn di sản văn hóa với việc duy trì các sản phẩm văn hóa có tính đặc thù riêng của

mỗi tộc người. Phát triển du lịch theo hướng gắn kết cộng đồng với các nhiệm vụ trọng tâm như xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực..., có như vậy mới nhận được sự đồng thuận của cấp ủy Đảng và người dân trong vấn đề bảo tồn di sản văn hóa.

- Di sản văn hóa phi vật thể là cái hồn của mỗi tộc người, là sắc thái riêng của từng dân tộc, vì vậy chúng ta phải tôn trọng chủ thể văn hóa; yêu quý văn hóa truyền thống của các dân tộc bản địa, đặc biệt chú ý đến vai trò của di sản văn hóa phi vật thể.

Có thể thấy, vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số bản địa Lâm Đồng vừa là nhiệm vụ trước mắt, vừa là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài, góp phần xây dựng môi trường văn hóa bền vững trong bối cảnh hiện nay. Để bảo vệ di sản văn hóa các dân tộc, phải coi trọng sự đồng thuận của người dân và cần có phương thức phù hợp, mức đầu tư tương xứng gắn với thực tiễn của từng địa phương trên cơ sở vận dụng linh hoạt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. ■



XÂY DỰNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ - HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG CHO “MĂNG CỤT BẢO LỘC”

BÍCH HỒNG

Đài Truyền thanh, Truyền hình Bảo Lộc

Với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi và được thiên nhiên ưu đãi, măng cụt đã và đang trở thành loại trái cây đặc sản của thành phố Bảo Lộc, được thị trường đánh giá cao về chất lượng.

Nói đến “Măng cụt Bảo Lộc”, nhiều người dân địa phương thường nhắc đến ông Vũ Phi Hùng - xã Lộc Thanh, một trong những người tiên phong đưa cây măng cụt về trồng đại trà tại Bảo Lộc. Khởi nguồn từ vài gốc măng cụt trồng tại vườn nhà vào năm 1972 mang lại giá trị kinh tế cao, năm 1998, ông Hùng quyết định trồng 100 gốc măng cụt xen canh trong 4 hecta vườn cà phê. Để cây sinh trưởng và phát triển tốt, đạt năng suất cao, ông đã tìm đến các cơ quan nghiên cứu cây ăn quả phân tích chất đất, chọn nguồn giống, tìm hiểu kỹ thuật trồng, chăm sóc măng cụt để áp dụng tại vườn nhà. Với lòng đam mê, sự đầu tư và tỉ mỉ trong từng khâu chăm sóc, sau 18 năm, ông đã sở hữu 600 gốc măng cụt, trong đó hàng trăm cây đang cho thu hoạch với sản lượng đạt gần 100 kg quả/cây/vụ.

Măng cụt có thời gian thu hoạch từ tháng 8 đến giữa tháng 10 dương lịch. Nhờ giá thành và hiệu quả kinh tế cao, cùng với tuổi thọ và thời gian cho thu hoạch trung bình lên đến 100 năm, trong khi chi phí đầu tư chăm sóc không cao, loại cây này được tôn vinh là “nữ hoàng của trái cây” và dùng nhân rộng thay thế diện tích cà phê già cỗi và các loại cây trồng khác, hoặc trồng xen canh nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất trên cùng một đơn vị diện tích, giúp tiết kiệm công chăm sóc, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

Hiện nay, măng cụt Bảo Lộc có giá thành khá cao so với sản phẩm trồng ở các vùng khác, dao động từ 35.000-55.000 đồng/kg, tùy thời điểm và kích cỡ phân loại sản phẩm. Nguyên nhân do thời điểm thu hoạch măng cụt tại Bảo Lộc lệch vụ so với các địa phương khác, đồng thời quả được đánh giá cao về hình thức mẫu mã và chất lượng do phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng nơi đây. Với lớp vỏ mỏng, đẹp, căng mịn và bóng đều; cơm dày, màu trắng muốt, độ chua ngọt rất thanh và tỷ lệ hư hao thấp, chỉ sau một vài năm tiếp cận thị trường, măng cụt Bảo Lộc đã nhận



Theo số liệu thống kê, thành phố Bảo Lộc hiện có trên 500 ha cây ăn quả các loại, chủ yếu là các loại: bơ, sầu riêng, măng cụt. Trong đó, măng cụt được trồng trên diện tích 100 ha, rải rác tại các địa bàn Lộc Sơn, Đamb'ri, Lộc Thanh, Lộc Châu, B'lao,...

được sự phản hồi tích cực của người tiêu dùng. Chính vì vậy, nhu cầu thu mua măng cụt Bảo Lộc luôn ở mức cao, với thị trường tiêu thụ chính là thành phố Hồ Chí Minh và các vùng phụ cận.

Tuy nhiên, do chưa xây dựng nhãn hiệu, nên khi vào vụ thu hoạch, sản phẩm măng cụt Bảo Lộc có thị trường tiêu thụ chưa ổn định, giá thành do thương lái chi phối. Để nông dân yên tâm đầu tư sản xuất và góp phần ổn định đầu ra, phòng Kinh tế thành phố Bảo Lộc đã đề xuất đưa nhãn hiệu “Măng cụt Bảo Lộc” vào danh mục các sản phẩm đăng ký xác lập quyền nhãn hiệu nhằm bảo hộ sản phẩm măng cụt của địa phương.

Việc xây dựng nhãn hiệu “Măng cụt Bảo Lộc” cũng chính là mong mỏi của nhiều hộ nông dân đang canh tác loại cây này, bởi vì bên cạnh chất lượng thì nhãn hiệu là nhân tố quyết định giá thành, tạo điều kiện cho người nông dân yên tâm sản xuất, được hưởng lợi nhuận cao nhất và vươn lên làm giàu trên diện tích canh tác của mình. Đồng thời, xây dựng nhãn hiệu măng cụt Bảo Lộc là hướng đi bền vững, góp phần giúp người tiêu dùng phân biệt măng cụt Bảo Lộc với các loại măng cụt ở những vùng khác. ■



TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Xét duyệt đề tài chỉ định

Ngày 25/11/2016, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức hội đồng xét duyệt đề cương đề tài “*Nghiên cứu phát triển nguồn thức ăn xanh và công thức phối hợp khẩu phần thức ăn phục vụ phát triển chăn nuôi bò thịt cao sản, bò sữa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”. Đề tài được UBND tỉnh Lâm Đồng giao chỉ định cho Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên chủ trì thực hiện và TS. Trương La là chủ nhiệm. Đề tài được xây dựng nhằm mục tiêu xác định giống cỏ có năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ cho từng đối tượng chăn nuôi bò thịt cao sản, bò sữa; đề xuất quy trình chế biến, dự trữ các nguồn thức ăn thô xanh phục vụ chăn nuôi bò thịt cao sản, bò sữa được cơ quan chức năng công nhận tạm thời; nghiên cứu đề xuất công thức thức ăn TMR (tổng khẩu phần hỗn hợp) phù hợp với từng đối tượng bò thịt cao sản, bò sữa; đào tạo 20 kỹ thuật viên và tập huấn chuyên giao kỹ thuật cho 200 lượt nông dân; xây dựng 2 mô hình chăn nuôi bò thịt cao sản và bò sữa. Các thành viên hội đồng đã bỏ phiếu thông qua đề cương đạt yêu cầu, đồng thời góp ý giúp Ban chủ nhiệm đề tài hoàn thiện thuyết minh đề cương gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định kinh phí và thực hiện các bước quản lý theo đúng quy định.



Nghiệm thu dự án

Ngày 02/12/2016, Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã nghiệm thu chính thức dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nuôi trồng nấm Linh chi đỏ trên hỗn hợp giá thể gỗ quế và nấm Hương tại huyện nông thôn mới Đơn Dương và huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng*” do Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ Lâm Đồng chủ trì thực hiện.

Qua 1 năm thực hiện, Ban chủ nhiệm dự án đã xây dựng 4 mô hình trồng nấm Linh chi đỏ trên mùn cao su, hỗn hợp gỗ quế và nấm Hương trên bịch phôi có màng lọc vô trùng tại các huyện Đơn Dương và Lạc Dương với số lượng 2.500 bịch phôi/mô hình. Kết quả cho thấy năng suất quả thể trung bình nấm Linh chi đỏ đạt ≈ 15 g nấm khô/bịch phôi 1,2 kg; nấm Hương đạt ≈ 200 g nấm tươi/bịch phôi 1 kg. Các sản phẩm của dự án đã được phân tích một số hoạt chất chính, thành phần dinh dưỡng, chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm. Dự án đã tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên giao kỹ thuật nuôi trồng nấm cho 87 lượt nông dân tại các huyện Đơn Dương và Lạc Dương.

Kết quả dự án góp phần thúc đẩy phát triển nghề nuôi trồng và tiêu thụ nấm thương phẩm tại địa phương; tạo việc làm, thu nhập ổn định cho nông dân; từng bước xuất khẩu nấm sang thị trường các nước trong khu vực và thế giới.

Học tập kinh nghiệm sản xuất sâm Ngọc Linh

Ngày 11/12/2016, Ban quản lý Khu Công nghệ sinh học và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Đà Lạt đã có buổi tiếp và làm việc với đoàn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam nhằm trao đổi kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu, sản xuất sâm Ngọc Linh và các loài sâm khác.

Tại buổi làm việc, 2 đơn vị đã trao đổi những thông tin liên quan về nghiên cứu trồng cây Sâm Ngọc Linh tại tỉnh Lâm Đồng và Quảng Nam. Đồng thời, phía đoàn Quảng Nam có mong muốn được tìm hiểu kỹ thuật trồng Sâm Ngọc Linh *in vitro* được thực hiện tại Lâm Đồng.

Đây cũng là dịp để 2 tỉnh Lâm Đồng và Quảng Nam có cơ hội trao đổi những kinh nghiệm trong triển khai, phát triển cây sâm Ngọc Linh nhằm phát huy những ưu điểm của loại thảo dược quý đối với sức khỏe con người.



Tập huấn ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân

Ngày 17/11/2016, Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Lâm Đồng - đã tổ chức tập huấn nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản và phương pháp ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cho các thành viên Ban chỉ huy và Tổ giúp việc Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh (theo Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng).

Phát biểu khai mạc lớp tập huấn, đồng chí Trần Ngọc Liêm - Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã nhấn mạnh về tầm quan trọng trong việc chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động ứng phó khi có sự cố về bức xạ và hạt nhân.

Lớp tập huấn đã được các cán bộ của Viện Nghiên cứu hạt nhân truyền đạt các nội dung như chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; các giai đoạn trong hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; vai trò của người đánh giá tình trạng bức xạ và người chỉ huy tại hiện trường trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; giới thiệu kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Lâm Đồng.

Đây là hoạt động nằm trong chương trình triển khai Kế hoạch ứng phó với sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Lâm Đồng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 157/QĐ-BKHCN ngày 28/01/2016.



Tập huấn triển khai công tác thông tin, thống kê khoa học và công nghệ

Ngày 10/11/2016, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng tổ chức lớp tập huấn triển khai công tác thông tin, thống kê khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tham dự lớp tập huấn có trên 70 học viên đến từ các sở, ban, ngành; các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu; đại diện phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng các huyện, thành phố; các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp...

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được giới thiệu về công tác quản lý nhà nước trong các hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ hiện nay và việc khai thác, phát triển các nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ. Các học viên đã được hướng dẫn cụ thể hơn về việc tổ chức thu thập, đăng ký lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hướng dẫn thực hiện các chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê về khoa học và công nghệ; giới thiệu công tác phối hợp thực hiện hoạt động thông tin và thống kê khoa học và công nghệ của tỉnh. Các học viên cũng đã tiến hành trao đổi, thảo luận về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực tiễn tại đơn vị, nhất là công tác thống kê.



Thông qua Đề án thành lập Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng

Tại phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng lần thứ 2 khóa IX vào ngày 08/12/2016, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa IX đã thảo luận, xem xét và biểu quyết thông qua 23 Nghị quyết liên quan đến các chương trình, quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2017 và các nội dung trên lĩnh vực khác, trong đó có Nghị quyết thành lập Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng.

Đề án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng được xây dựng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng được hình thành sẽ là trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học nông nghiệp công nghệ cao cho Lâm Đồng và khu vực các tỉnh Tây Nguyên nói chung; là địa chỉ tin cậy cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến triển khai các dự án nông nghiệp công nghệ cao quy mô công nghiệp.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2015-2016

PHẠM NGỌC BẢO ĐÀ

Phòng Quản lý Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ

Sau khi Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi năm 2013 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, hoạt động quản lý khoa học của tỉnh Lâm Đồng đã có bước cải tiến đáng kể, đổi mới từ khâu đề xuất, xác định nhiệm vụ, xét duyệt đề cương đến nghiệm thu và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đời sống. Trong giai đoạn này, đã có gần 50 đề tài, dự án thuộc các lĩnh vực được triển khai thực hiện (trong đó trên 50% đề tài, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp); 30 đề tài, dự án được nghiệm thu với một số kết quả nổi bật như sau:

Lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học

+ Sau 2 năm triển khai, đề tài “*Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật để sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại tỉnh Lâm Đồng*” đã xác định thành phần sâu hại và thiên địch trên 4 loại cây rau chính là cải bắp, cà chua, ớt ngọt và khoai tây sản xuất trong nhà kính, nhà lưới và ngoài đồng ruộng tại Lâm Đồng. Đề tài đã xây dựng 4 mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với đối chứng từ 30,9 đến 41,8 triệu đồng/ha/mô hình (doanh thu tăng từ 11-16%). Sản phẩm của các mô hình đều an toàn và được cấp chứng nhận sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGAP.



Tham quan mô hình sản xuất ớt ngọt an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP

+ Dự án “*Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ để phát triển bền vững nghề trồng dâu, nuôi tằm ở huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng*” do Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà chủ trì thực hiện. Kết quả của dự án đã góp phần phát triển bền vững nghề trồng dâu, nuôi tằm có truyền thống và lợi thế tại Lâm Đồng; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bước đầu hình thành liên kết từ khâu sản xuất dâu, nuôi tằm đến tiêu thụ trứng cho các hộ sản xuất; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư phát triển và tạo lập các làng nghề. Dự án đã chuyển giao 10 quy trình trồng dâu, nuôi tằm; đào tạo 16 kỹ thuật viên và tập huấn cho 300 lượt nông dân. Các mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần cải thiện đời sống của các hộ trồng dâu, nuôi tằm con tập trung với mức thu nhập bình quân (sau khi trừ chi phí) từ 150-300 triệu đồng/năm.



Mô hình nuôi tằm lấy kén ươm tại xã Liên Hà, huyện Lâm Hà

+ Hoàng liên ô rô, Bá bệnh, Đảng sâm là các loài dược liệu có giá trị sử dụng cao, có ý nghĩa kinh tế, phân bố tự nhiên tại nhiều địa phương của tỉnh Lâm Đồng. Các loài cây này từ lâu đã được sử dụng trong y học cổ truyền làm thuốc, bồi bổ sức khỏe, chữa bệnh sốt rét, kháng viêm, một số bệnh về tiêu hóa, đau nhức,...; gần đây được dùng làm nguyên liệu bào chế thuốc tân dược. Hiện nay, các loài này đang bị khai thác mạnh và có nguy cơ bị đe dọa cao. Đề tài “*Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật gây trồng cây Hoàng liên*



Cây Hoàng liên ô rô trong tự nhiên

ô rô, Bá bệnh và Đảng sâm dưới tán rừng Thông ba lá tại Lâm Đồng” sau 3 năm triển khai thực hiện đã điều tra được đặc điểm phân bố, sinh thái và tuyển chọn các dòng Hoàng liên ô rô, Bá bệnh có hàm lượng hoạt chất cao; nghiên cứu biện pháp kỹ thuật nhân giống Hoàng liên ô rô, Bá bệnh.

+ Đề tài “Nghiên cứu tác nhân gây bệnh do ký sinh trùng, nấm và vi khuẩn trên cá giống và trứng của cá Hồi và cá Tầm tại Lâm Đồng” xét về mặt khoa học là đề tài nghiên cứu đầu tiên về bệnh ở cá giống và trứng cá nước lạnh ở Việt Nam. Đề tài đã phát hiện 4 loài ký sinh trùng ở cá Hồi giống, 6 loài ký sinh trùng ở cá Tầm Nga giống và 7 loài ký sinh trùng ở cá Tầm Siberi giống; xác định 2 nhóm bệnh chủ yếu ở cá Hồi giống liên quan đến các tác nhân vi khuẩn là bệnh xuất huyết, lở loét và bệnh thối vây, mòn cụt đuôi. Các tác nhân vi khuẩn thường gặp ở cá Hồi giống bị xuất huyết, lở loét là *Aeromonas hydrophila*, *A. salmonicida* và *Flavobacterium* sp.; cá Hồi giống bị bệnh mòn cụt đuôi là *Flavobacterium* sp., *Aeromonas hydrophila* và *A. salmonicida*. Phát hiện 2 nhóm bệnh chính ở cá Tầm Nga và cá Tầm Siberi giống liên quan đến tác nhân vi khuẩn là bệnh xuất huyết, lở loét và bệnh đen thân, bơi xoáy. Ba loài vi khuẩn thường gặp trên cá Tầm Nga và cá Tầm Siberi giống bị xuất huyết, lở loét là *A. hydrophila*, *Plesiomonas shigelloides* và *Pseudomonas luteola*. Ba loài vi khuẩn thường gặp trên các mẫu cá Tầm đen



Bể cá Hồi giống trong thí nghiệm trị bệnh xuất huyết

thân, bơi xoáy là *Streptococcus* sp., *Aeromonas hydrophila* và *Plesiomonas shigelloide*.

Lĩnh vực khoa học môi trường

+ Đề tài “Đánh giá tình hình, xây dựng phần mềm dự báo và đề xuất giảm thiểu thiệt hại do hạn hán trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” được triển khai dựa trên cơ sở thu thập, thống kê số liệu khí tượng, thủy văn và hạn hán của tỉnh. Sau gần 2 năm thực hiện, đề tài đã đưa ra một số kết luận về tình trạng hạn hán xảy ra tại hầu hết các khu vực trong toàn tỉnh, bình quân mỗi năm có từ 1 đến 2 đợt hạn, chủ yếu tập trung vào thời kỳ vụ Đông Xuân, kéo dài từ 1 đến 3 tháng. Các huyện thường xuyên bị hạn như Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên; khu vực ít bị hạn là Bảo Lâm và Bảo Lộc. Đề tài cũng kiến nghị các giải pháp công trình và phi công trình để phòng chống hữu hiệu hạn hán. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần trong việc phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.



Người dân tập trung bơm chống hạn tại Di Linh (2014)

+ Xuất phát từ thực trạng lũ lụt xảy ra trên địa bàn các huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện đề tài “Xây dựng bản đồ ngập lụt và hệ thống tháp cảnh báo lũ huyện Đạ Tẻh, Đạ Huoai, kết nối bản đồ ngập lụt và cấp báo động



Đo mặt cắt ngang và lưu lượng sông Đạ Huoai tại khu vực thôn 1, xã Đạ Oai



lũ trên sông Đồng Nai tại 3 huyện phía Nam tỉnh Lâm Đồng”. Kết quả đề tài đã xây dựng 7 tháp cảnh báo lũ tại các vùng ngập trọng điểm huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh; giúp nhân dân trong khu vực tự đánh giá nguy cơ ngập lụt đối với từng cơn lũ để có kế hoạch chuẩn bị phòng tránh, đảm bảo an toàn về người và tài sản; kết nối bản đồ ngập lụt và cấp báo động lũ trên sông Đồng Nai tại huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên. Bản đồ ngập lụt tổng hợp tại 3 huyện phía Nam cung cấp cho các cơ quan chuyên môn và các cơ quan liên quan bức tranh tổng quát về tình hình ngập lụt do mưa, lũ gây ra trên địa bàn những năm vừa qua và những năm tiếp theo.

+ Đề tài “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp xây dựng mô hình giảm thiểu tác động bất lợi của các yếu tố môi trường miền cao nguyên đến hoạt động quân sự của lực lượng vũ trang tỉnh Lâm Đồng*” đã điều tra, khảo sát trên 20 đơn vị trực thuộc Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng, đánh giá tổng quan các tác động đến công trình quân sự, vũ khí, trang bị, hoạt động huấn luyện và diễn tập dã ngoại; công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật và sức khỏe bộ đội. Bên cạnh đó, Ban chủ nhiệm đề tài đã tính toán, thiết kế chế tạo, lắp đặt 1 mô hình cảnh báo và giảm thiểu tác động bất lợi của yếu tố môi trường khí hậu tại nhà kho số 3 trực thuộc Kho 729.



Lắp đặt quả cầu hút gió tại Kho 729

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

+ Từ thực tiễn yêu cầu xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách chế độ công vụ, công chức, việc nghiên cứu đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức nói chung và công tác đánh giá công chức nói riêng là yêu cầu cần thiết, có ý nghĩa thiết thực trong giai đoạn hiện nay. Đề tài “*Đổi mới công tác đánh giá*

công chức trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng” do Sở Nội vụ thực hiện nhằm mục tiêu nghiên cứu, đề xuất đổi mới công tác đánh giá công chức trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Đề tài tập trung làm rõ các nội dung về cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý đánh giá công chức; xây dựng khung phân tích và công cụ thu thập dữ liệu để điều tra, phân tích kết quả công tác đánh giá công chức; đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp đổi mới công tác đánh giá công chức.

+ Đề tài “*Phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo trong việc củng cố và tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*” do nhóm nghiên cứu thuộc Học viện Hành chính Khu vực II thực hiện đã đề ra một số giải pháp đồng bộ nhằm phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo trong củng cố, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, cụ thể là: hoàn thiện, điều chỉnh, vận dụng linh hoạt, mềm dẻo chính sách và pháp luật về tôn giáo; tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với chức sắc tôn giáo; nâng cao vai trò và nhận thức của chức sắc tôn giáo trong việc giải quyết xung đột tại các cộng đồng dân cư; tăng cường vai trò của hệ thống chính trị trong việc xây dựng mối quan hệ khăng khít với các chức sắc tôn giáo; đấu tranh với việc lợi dụng tôn giáo để vụ lợi và chống phá chính quyền... Các giải pháp được triển khai thực hiện sâu rộng, hiệu quả, đồng bộ tại các cấp (tỉnh, huyện, xã) sẽ góp phần phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo trong việc củng cố, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc; giúp ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, là điều kiện để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội..., nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc, tôn giáo.

Khoa học và công nghệ trong những năm qua đã mang lại những hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, góp phần nâng cao kỹ thuật sản xuất, dân trí và cải thiện đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn tìm ra các giải pháp, dự báo các xu thế phát triển, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với những thành tích mà khoa học và công nghệ tỉnh nhà đạt được trong những năm qua, mong rằng sự liên kết giữa các nhà khoa học, cơ quan quản lý, nhà doanh nghiệp và nông dân sẽ tiếp tục phát huy tính tích cực, tinh thần hăng say nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, cùng chung sức lao động sáng tạo, góp phần vào công cuộc xây dựng tỉnh Lâm Đồng ngày một giàu mạnh. ■



XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN HỒNG NGỌC

Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Xác định việc xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng là hết sức cần thiết, góp phần thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, năm 2015, UBND tỉnh đã giao Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng thực hiện dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2010-2020”.

Sau hơn 1 năm triển khai, đến nay, Trang thông tin điện tử Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng đã được xây dựng hoàn chỉnh và đang hoạt động trên internet theo địa chỉ <http://nongthonmoi.lamdongdost.gov.vn>.

Trang thông tin điện tử được thiết kế và xây dựng trên cơ sở công nghệ mới, đảm bảo yêu cầu về nội dung, kỹ thuật và bảo mật; ngôn ngữ trình bày tiếng Việt theo chuẩn Unicode; nội dung tổng quan phân bố theo cấu trúc hợp lý, trong đó một số mục thông tin được cập nhật hàng ngày (tin tức - sự kiện, văn bản pháp quy, các thông tin khác,...) và thiết kế ở vị trí dễ nhận biết, giúp người đọc có thể truy cập nhanh nội dung thông tin.

Hệ thống báo cáo trực tuyến thực hiện các nội dung gửi/nhận và quản lý các báo cáo thường kỳ từ các xã, huyện lên Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh. Hệ thống có khả năng phân quyền truy cập, quản lý và thống kê một số nội dung và chỉ tiêu cơ bản theo thời gian và địa bàn; cung cấp các mẫu báo cáo chuẩn bám sát tiêu chí về nông thôn mới cho các huyện, xã nhằm chuẩn hóa báo cáo phục vụ công tác tổng hợp, chỉ đạo và điều hành thuận lợi.

Dự án đã trang bị cho cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh 2 máy tính xách tay, 2 máy in; huyện



Giao diện Trang thông tin điện tử Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng

Đơn Dương 1 máy tính xách tay, 1 máy tính để bàn, 1 máy in; huyện Đức Trọng và huyện Cát Tiên 1 máy tính xách tay/huyện.

Dự án đã tổ chức đào tạo vận hành hệ thống, chuyển giao kết quả nghiên cứu tại các huyện Đơn Dương, Đức Trọng và Cát Tiên; tổ chức đào tạo nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, năng lực quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin cho đội ngũ cán bộ quản trị hệ thống, cán bộ của cơ quan quản lý chương trình và các thành viên của 117 xã xây dựng nông thôn mới.

Để hệ thống hoạt động ổn định, thường xuyên và tạo thuận lợi cho người dân và các đơn vị tham gia truy cập và sử dụng, trong thời gian tới, đề nghị đăng ký tên miền chính thức, đồng thời cấp kinh phí duy trì, bảo dưỡng phát triển hệ thống theo định kỳ hàng năm. ■



BỘ SƯ TẬP MẪU CHIM CỦA BẢO TÀNG SINH HỌC

NGUYỄN HỮU DUẤN, ThS. HÀ THANH TÙNG

Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên

I. Mở đầu

Bảo tàng Sinh học thuộc Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên - tiền thân là Bảo tàng Động vật Tây Nguyên, nằm trên đỉnh đồi Tùng Lâm cao 1.548 m, giữa khu rừng thông cách trung tâm thành phố Đà Lạt gần 10 km trên đường đi Suối Vàng. Bảo tàng Sinh học là điểm đến tham quan tìm hiểu về khu hệ động, thực vật đặc trưng của vùng đất Tây Nguyên, góp phần phổ biến kiến thức, tuyên truyền giáo dục về thiên nhiên và bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Bảo tàng Sinh học hiện đang lưu giữ và trưng bày bộ sưu tập mẫu chim vô cùng quý giá được thu thập tại 5 tỉnh Tây Nguyên. Để đảm bảo tính pháp lý và khoa học, thuận lợi cho việc tra cứu thông tin, đáp ứng tiêu chuẩn về hồ sơ mẫu vật của Cục Di sản Văn hóa, việc thống kê, hoàn thiện hồ sơ cho các tiêu bản chim đang lưu giữ tại Bảo tàng Sinh học là cần thiết.

II. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu

Các mẫu vật chim đã sưu tầm hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Sinh học.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Từ danh sách mẫu vật lớp Chim, tiến hành đo đạc số liệu về kích thước: cánh, chân, đuôi, mỏ.

- Thống kê số lượng bộ, họ, loài hiện có.



Gà lôi hồng tía

- Thống kê nguồn gốc, lý lịch của mẫu vật.
- Đánh giá mức độ hiện trạng của mẫu vật.

III. Kết quả và thảo luận

Việt Nam có khu hệ chim rất phong phú với 19 bộ, 81 họ, 850 loài, chiếm khoảng 9% tổng số loài chim trên thế giới đã được tìm thấy. Theo kết quả các công trình nghiên cứu về chim tại khu vực Tây Nguyên cho thấy sự hiện diện của 375 loài, chiếm 44% tổng số loài chim phân bố tại Việt Nam. Số liệu này đã phần nào chứng minh tính đa dạng cao của khu hệ chim vùng Tây Nguyên.

Bảng 1. Danh sách các bộ Chim được sưu tầm tại Bảo tàng Sinh học

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
1	Bộ Bồ nông	<i>Pelecaniformes</i>
2	Bộ Cắt	<i>Falconiformes</i>
3	Bộ Cú	<i>Strigiformes</i>
4	Bộ Cú muỗi	<i>Caprimulgiformes</i>
5	Bộ Cu cu	<i>Cuculiformes</i>
6	Bộ Gà	<i>Galliformes</i>
7	Bộ Gõ kiến	<i>Piciformes</i>

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
8	Bộ Hạc	<i>Ciconiiformes</i>
9	Bộ Ngỗng	<i>Anseriformes</i>
10	Bộ Sả	<i>Coraciiformes</i>
11	Bộ Sẻ	<i>Passeriformes</i>
12	Bộ Sếu	<i>Gruiformes</i>
13	Bộ Vẹt	<i>Psittaciformes</i>
14	Bộ Yến	<i>Apodiformes</i>

Kết quả Bảng 1 cho thấy Bảo tàng Sinh học đã sưu tập được 14 bộ Chim, chiếm 74% tổng số bộ Chim hiện có của Việt Nam, trong đó các bộ có tính đặc thù của khu vực và bao hàm nhiều loài quý hiếm như bộ Bồ nông, bộ Cắt, bộ Gà, bộ Sẻ.



Bảng 2. Danh sách các họ Chim được sưu tầm tại Bảo tàng Sinh học

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
1	Bạc má	<i>Paridae</i>
2	Bách thanh	<i>Laniidae</i>
3	Bói cá	<i>Alcedinidae</i>
4	Bồ câu	<i>Columbidae</i>
5	Cu cu	<i>Cuculidae</i>
6	Chim di	<i>Estrildidae</i>
7	Chào mào	<i>Pycnonotidae</i>
8	Chèo bẻo	<i>Dicruridae</i>
9	Choi Choi	<i>Charadriidae</i>
10	Cốc biển	<i>Fregatidae</i>
11	Cun cút	<i>Turicidae</i>
12	Cú lợn	<i>Tytonidae</i>
13	Cú mèo	<i>Strigidae</i>
14	Cú muỗi	<i>Caprimulgidae</i>
15	Cu cu rốc	<i>Capitonidae</i>
16	Chích chòe	<i>Turdidae</i>
17	Chiến chiến đồng	<i>Cisticolidae</i>
18	Chìa vôi	<i>Motacillidae</i>
19	Diệc	<i>Ardeidae</i>
20	Đầu riu	<i>Upupidae</i>

Kết quả Bảng 2 cho thấy có 39 họ Chim, chiếm 48% tổng số họ Chim hiện có của Việt Nam đang được sưu tập tại Bảo tàng Sinh học.

Từ khi thành lập (1991) đến nay, Bảo tàng Sinh học đã sưu tập được 320 tiêu bản mẫu chim của 103 loài, chiếm 27,5% tổng số loài chim phân bố tại khu vực Tây Nguyên và 12% tổng số loài chim hiện có của Việt Nam.

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
21	Đớp ruồi	<i>Muscicapidae</i>
22	Gà nước	<i>Rallidae</i>
23	Gõ kiến	<i>Picidae</i>
24	Hạc	<i>Ciconiidae</i>
25	Hồng hoàng	<i>Bucerotidae</i>
26	Hút mật	<i>Nectariniidae</i>
27	Khướu	<i>Timaliidae</i>
28	Phường chèo	<i>Campephagidae</i>
29	Quạ	<i>Corvidae</i>
30	Rẽ	<i>Scolopacidae</i>
31	Sáo	<i>Sturnidae</i>
32	Sẻ	<i>Ploceidae</i>
33	Sẻ thông	<i>Fringillidae</i>
34	Trĩ	<i>Phasianidae</i>
35	Ưng	<i>Accipitridae</i>
36	Vàng anh	<i>Oriolidae</i>
37	Vẹt	<i>Psittacidae</i>
38	Vịt	<i>Anatidae</i>
39	Yến	<i>Apodidae</i>

Trong 103 loài chim đã sưu tập, có 11 loài quý hiếm được công bố trong *Sách đỏ Việt Nam* (2007). Đặc biệt, Bảo tàng Sinh học đã sưu tập được 2 tiêu bản chim quý, đặc hữu của khu vực núi Lang Biang là chim Sẻ thông họng vàng và 1 mẫu chim đơn thực, phân bố hẹp, chỉ có ở khu vực rừng thông là chim Mỏ chèo.

Bảng 3. Danh sách các loài chim được sưu tầm tại Bảo tàng Sinh học

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Số mẫu
1	Bạc má họng vàng	<i>Parus monticolus</i> (La touche, 1922)	10
2	Bạc má mào	<i>Parus spilonotus</i> (David, 1874)	1
3	Bách thanh cổ đỏ	<i>Luscinia calliope</i>	1
4	Bách thanh nhỏ	<i>Lanius collurioides</i> (Lesson, 1834)	2
5	Bấp chuối đốm đen	<i>Arachonothera magna</i> (Hodgson, 1837)	3
6	Bìm bịp	<i>Centropus sinensis</i> (Hume, 1873)	3
7	Bồng chanh	<i>Alcedo atthis</i> (Gmelin, 1788)	3
8	Cành cách bụng xám	<i>Hypsipetes maccllellandii</i> (Robinson et Kloss, 1919)	1
9	Cành cách đen	<i>Hypsipetes dagascariensis</i> (Blyth, 1848)	1
10	Cao cát bụng trắng	<i>Anthracerus albirostris</i> (Blyth, 1841)	1
11	Chào mào đỏ đít	<i>Pycnonotus jocosus</i> (Linnaeus, 1758)	3
12	Chào mào vàng	<i>Pycnocotus melanicterus</i> (Deignan, 1948)	2
13	Chèo bẻo xám	<i>Dicrurus leucophaeus</i> (Stuart Bake, 1918)	3
14	Chèo chèo nhỏ	<i>Hierococcyx fugax</i> (Blyth, 1843)	1
15	Chích chòe	<i>Copsychus saularis</i> (Linnaeus, 1758)	1
16	Chích chòe lửa	<i>Copsychus malabaricus</i> (Baker, 1924)	3

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Số mẫu
17	Chiến chiến núi	<i>Prinia atrogularis</i> (Aderson, 1871)	3
18	Chim bắt sâu	<i>Prinia flaviventris</i>	1
19	Chim khách	<i>Crypsirina temia</i> (Daudin, 1800)	1
20	Chim khát nước	<i>Clamator coromandus</i> (Linne, 1766)	1
21	Chim manh lớn	<i>Anthus richardi</i> (Vieillot, 1818)	1
22	Choát bụng trắng	<i>Tringa ochropus</i> (Linnaeus, 1758)	1
23	Cò bợ	<i>Ardeola bacchus</i> (Bonapartew, 1855)	8
24	Cò trắng	<i>Egretta garzetta garzetta</i>	1
25	Cò xanh	<i>Butorides striatus</i> (Oberholder, 1912)	1
26	Cốc biển bụng trắng	<i>Fregata andrewsi</i> Mathews, 1914	2
27	Công	<i>Pavo muticus</i> (Delacour, 1949)	4
28	Cu cu đen	<i>Surniculus lugubris</i> (Hodgson, 1839)	1
29	Cu gáy	<i>Streptopelia chinensis</i> (Temminck, 1810)	2
30	Cú lợn (lưng xám)	<i>Tyto alba stertens</i> (Hartert, 1929)	5
31	Cú mèo khoang cổ	<i>Otus lempiji</i> (Horsfield, 1821)	2
32	Cú mèo nhỏ	<i>Otus sunia modestus</i> (Walden)	4



STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Số mẫu
33	Cú muỗi Ấn Độ	<i>Caprimulgus indicus</i> (Temminck et Schdegel, 1847)	2
34	Cú muỗi đuôi dài	<i>Caprimulgus macrurus</i> (Peal, 1848)	1
35	Cú nâu	<i>Strix leptogrammica</i> (Delacour, 1926)	1
36	Cu rốc đầu vàng	<i>Megalaima franklinii</i> (Blyth, 1842)	2
37	Cú sả rừng	<i>Phodilus badius T</i> (Robinson, 1927)	1
38	Cú vọ lưng nâu	<i>Ninox scutulata</i> (Hume, 1876)	4
39	Cuốc ngực nâu	<i>Porzana fusca</i> (Temminck et Schdegel, 1849)	5
40	Cuốc ngực trắng	<i>Amauornis phoenicurus</i> (Boddaert, 1783)	5
41	Đa đa	<i>Francolinus pintadeanus</i> (Scopoli, 1786)	5
42	Di đá	<i>Lonchura punctulata</i> (Swinhoe, 1863)	5
43	Diệc xám	<i>Ardea cinerea</i> (Gould, 1843)	1
44	Diệc xanh	<i>Ardea cinerea</i> (Gould, 1843)	1
45	Điều hâu	<i>Spizaetus cirrhatu</i> (Horsfield, 1816)	6
46	Điều hoa	<i>Spilornis cheela</i> (Sclater, 1919)	1
47	Đớp ruồi đen mày trắng	<i>Ficedula westermanni</i> (Sharpe, 1888)	2
48	Dù di Nepal	<i>Bubo nipalensis</i> (Hodgson, 1836)	2
49	Đuôi cụt đầu đỏ	<i>Pitta cyanea</i> (Delacour, 1926)	1
50	Gà lôi hồng tía	<i>Lophura diardi</i> (Bonapart, 1856)	5
51	Gà lôi lam mỏ trắng	<i>Lophura edwardsi</i> (Oustalet, 1896)	1
52	Gà lôi trắng	<i>Lophura nycthemera</i>	4
53	Gà nước vằn	<i>Rallus striatus</i> (Linnaeus, 1766)	2
54	Gà rừng	<i>Galus galus</i> (Linne, 1758)	3
55	Gà sao	<i>Bambussicola flytchii</i>	1
56	Gà so cổ hung	<i>Arborophilar rufogularis</i> (Delacour, 1927)	3
57	Gà tây	<i>Mebagrix gallopavo</i>	2
58	Gà tiền mặt đỏ	<i>Polyplectron germaini</i> (Elliot, 1866)	7
59	Gầm gi vằn	<i>Macropygia unchall</i> (Swinhoe, 1870)	1
60	Già đẫy nhỏ	<i>Leptoptilos javanicus</i> (Horsfield, 1821)	1
61	Gõ kiến	<i>Picoides canicapillus</i>	1
62	Họa mi	<i>Garrulax canorus</i> (Linnaeus, 1758)	2
63	Hoét xanh	<i>Myophorus caeruleus</i> (Hume, 1873)	2
64	Hồng hoàng	<i>Buceros bicornis</i> (Linnaeus, 1758)	10
65	Hút mật họng vàng	<i>Aethopyga gouldiae</i> (Robinson et Kloss, 1919)	2
66	Khướu đầu xám	<i>Garrulax vassali</i> (Ogilvie Grant, 1908)	2
67	Kịch	<i>Gallinula chloropus indica</i> (Blyth, 1842)	5

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Số mẫu
68	Kim oanh tai bạc	<i>Leiothris argentauris</i> (Robinson et Kloss, 1919)	25
69	Mào riu	<i>Upupa epops</i> (Jerdon, 1962)	2
70	Mi đầu đen	<i>Heterophasia melanoleuca</i> (Rothschild, 1921)	10
71	Mỏ chéo	<i>Loxia curvirostra</i> (Robinson et Kloss, 1919)	2
72	Niệc mỏ vằn	<i>Aceros undulatus</i> (Deignan, 1914)	1
73	Ó bông	<i>Spilornis cheela</i> (Sclater, 1919)	1
74	Phường chèo đỏ	<i>Pericrocotus ethologus</i> (Mc.Clelland, 1839)	8
75	Phường chèo nâu	<i>Tephodornis virgatus</i> (Temminck, 1824)	1
76	Phường chèo xám lớn	<i>Coracina novae hollandiae</i> (Swinhoe, 1863)	2
77	Phường chèo xám nhỏ	<i>Coracina polioptera</i> (Kloss, 1925)	2
78	Quạ đen	<i>Corvus macrorhynchos</i> (Lesson)	1
79	Quạ thông	<i>Garrulus glandarius</i> (Linnaeus, 1758)	11
80	Rẽ giun	<i>Gallinago gallinago</i> (Linne, 1758)	1
81	Sả đầu đen	<i>Halcyon pilcata</i> (Boddaert, 1783)	1
82	Sả đầu nâu	<i>Halcyon smyrnensis</i> (Madarasz, 1904)	1
83	Sả rừng	<i>Coracias benghalensis</i> (Mc.Clelland, 1840)	2
84	Sâm cầm	<i>Fulia atra atra</i> (Linnaeus, 1758)	1
85	Sáo đá	<i>Sturnus sinensis</i> (Gmelin, 1788)	1
86	Sáo đá đầu xám	<i>Sturnus malabaricus</i> (Jerdon, 1862)	1
87	Sáo đất lớn	<i>Zoothera dauma</i> (Holandre, 1825)	2
88	Sáo mỏ vàng	<i>Acridotheres cinereus</i> (Moore, 1858)	1
89	Sáo sậu	<i>Sturnus nigricollis</i> (Paykull, 1807)	4
90	Sẻ	<i>Passer montanus</i> (Dubois, 1885)	2
91	Sẻ thông họng vàng	<i>Carduelis monguilloti</i> (Delacour, 1927)	2
92	Te vật	<i>Vanellus indicus atronuchalis</i> (Jerdon, 1864)	2
93	Tim vịt	<i>Cacomantis merulinus</i> (Heine, 1863)	1
94	Trèo cây bụng hung	<i>Sitta nagaensis</i> (Godwin-Austen, 1874)	2
95	Trĩ sao	<i>Rheinardia ocellata</i> (Elliot, 1871)	2
96	Ưng lớn	<i>Accipiter gentiles</i> (Menzbier, 1882)	1
97	Vạc	<i>Ixobrychus sinensis</i> (Gmelin, 1788)	1
98	Vạc nâu	<i>Ixobrychus cinnamomus</i> (Gmelin, 1788)	1
99	Vàng anh Trung Quốc	<i>Oriolus chinensis</i> (Sharpe, 1877)	6
100	Vẹt đầu xám	<i>Psittacula finschii</i> (Hume, 1874)	1
101	Vẹt ngực đỏ	<i>Psittacula alexandri</i> (Muller, 1776)	2
102	Vịt cỏ	<i>Anas platyrhynchos</i> (Linnaeus, 1758)	3
103	Yến cầm trắng	<i>Apus affinis subfurcatus</i>	9



Hồng hoàng



Niệc mỏ vằn

Bảng 4. Danh sách các loài chim quý hiếm được sưu tầm tại Bảo tàng Sinh học

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Thứ hạng và tiêu chuẩn của IUCN
1	Công	<i>Pavo muticus</i> (Delacour, 1949)	EN A1 a,c,d+3b,d C 2a: nguy cấp...
2	Dù di Nêpan	<i>Bubo nipalensis</i> (Hodgson, 1836)	CR c2a: rất nguy cấp...
3	Gà lôi hồng tía	<i>Lophura diardi</i> (Bonapart, 1856)	VU A1 a,c C 2a: sẽ nguy cấp...
4	Gà lôi lam mào trắng	<i>Lophura edwardsi</i> (Oustalet, 1896)	EN B1 + 2b,c,d,e C1 + 2a: nguy cấp...
5	Gà tiền mặt đỏ	<i>Polyplectron germaini</i> (Elliot, 1866)	VU A1 a,c C 2a: sẽ nguy cấp...
6	Gà so cổ hung	<i>Arborophilar rufogularis</i> (Delacour, 1927)	EN B1 + 2b,c,d,e C1 + 2a: nguy cấp...
7	Già đẫy nhỏ	<i>Leptoptilos javanicus</i> (Horsfield, 1821)	VU A1 c,e B 2a+3b C 2a: sẽ nguy cấp...
8	Hồng hoàng	<i>Buceros bicornis</i> (Linnaeus, 1758)	VU A1 c,d C1: sẽ nguy cấp...
9	Niếc mỏ vằn	<i>Aceros undulates</i> (Deignan, 1914)	VU A1 c,d: sẽ nguy cấp...
10	Sẻ thông họng vàng	<i>Carduelis monguilloti</i> (Delacour, 1927)	LR nt: ít nguy cấp _ sắp bị đe dọa...
11	Trĩ sao	<i>Rheinardia ocellata</i> (Elliot, 1871)	VU A1 b,c,d: sẽ nguy cấp...

Các dẫn liệu trên cho thấy Bảo tàng Sinh học đang lưu giữ bộ sưu tập tiêu bản mẫu động vật lớp Chim khá phong phú, phục vụ công tác trao đổi, nghiên cứu, giáo dục, góp phần truyền tải các thông tin về nguồn tài nguyên Chim rừng Tây Nguyên nói riêng và Việt Nam nói chung. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Cử, Lê Trọng Trái, Karen Phillipps (2000). *Chim Việt Nam*. NXB Lao động - Xã hội.

Sách đỏ Việt Nam. Phần Động vật (2007). NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.

<http://www.vncreatures.net/>



Gà tiền mặt đỏ



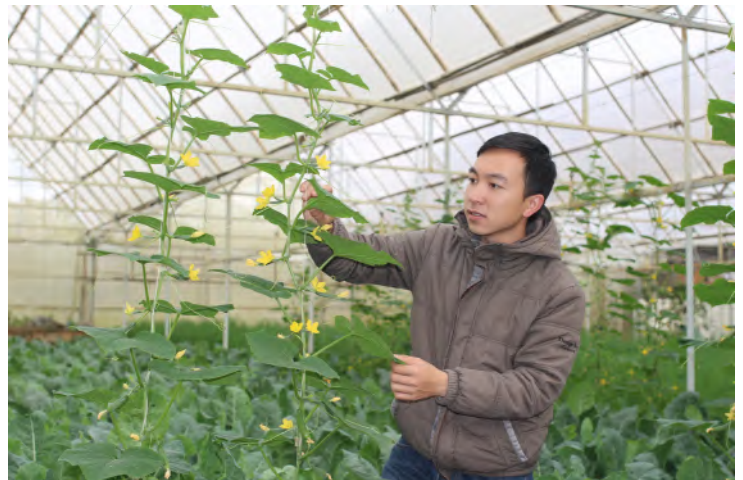
NHỮNG NÔNG DÂN TRẺ LÀM DU LỊCH

NHẬT QUÂN

Những chàng trai trẻ ở Làng Du lịch Nông nghiệp Xuân Hương đang chọn công việc chân lấm tay bùn, mày mò nghiên cứu, học hỏi khởi nghiệp, dựng nghiệp. Sau một năm thực hiện thí điểm mô hình Làng Du lịch Nông nghiệp Xuân Hương (tháng 12/2015), họ không những thành công bằng năng lực của bản thân; mà còn đầu tư cải tạo vườn tược, mở rộng diện tích, quy mô sản xuất... trở thành điểm nhấn của Làng, tạo ấn tượng sâu sắc với du khách...

Lê Nguyễn Phúc Đăng - Tự tin nổi nghiệp

Cùng với cha điều hành vườn rau lạ Lê Hữu Phan, nhưng Lê Nguyễn Phúc Đăng lại có dáng vẻ một công chức hơn là một anh chàng nông dân thứ thiệt. Sinh năm 1989 và đã đi làm 1 năm theo chuyên ngành tài chính được đào tạo ở trường đại học, nhưng Đăng quyết định quay trở về nổi nghiệp gia đình và dần đam mê. Dù lớn lên trong cái nôi thuần chất nông nghiệp, nhưng mãi đến 3 năm gần đây, khi quyết định theo nghề hoàn toàn, Đăng mới bắt đầu học hỏi từ người thầy đầu tiên chính là cha mình - ông Lê Hữu Phan - người đã thành công trong việc đưa các giống cây rau lạ trên thế giới về trồng tại vườn nhà, cùng với quá trình tự học và trải nghiệm, Đăng dần tích lũy kinh nghiệm...



Lê Nguyễn Phúc Đăng trong khuôn viên khu vườn lạ

Tại vườn rau lạ Lê Hữu Phan, Đăng là hướng dẫn viên, kiêm thuyết minh và kỹ thuật trồng trọt... Rất nhẹ nhàng, chàng thanh niên trẻ giải đáp các thắc mắc của du khách, hướng dẫn cách tạo giống, trồng và chăm sóc các loại rau trong vườn. Từ khi khởi động mô hình Làng Du lịch Nông nghiệp Xuân Hương, vườn rau lạ Lê Hữu Phan luôn là một trong những điểm thu hút du khách với những trái bí ngô khổng lồ, những hàng cà chua đỏ rực hay cà chua tím bí ẩn, những luống cải cầu vồng đủ màu sắc, những giống chanh dây, dưa chuột, su hào... lạ mắt và những loại cây mà cái tên thôi đã rất lạ đối với bất cứ bà nội trợ nào.

Đầu mùa mưa 2016, hai cha con Đăng quyết định tạm đóng cửa vườn, xác định giảm diện tích sản xuất, tăng diện tích phục vụ du lịch trên 4.000 m² đất; tập trung phát triển các cây giống tốt cung cấp cho nông dân; tiếp tục trồng các loại rau đang hấp dẫn du khách, đồng thời bổ sung các loại cây mới và phần trải nghiệm, ẩm thực, khu trưng bày sản phẩm, chỗ nghỉ chân... Vườn rau lạ Lê Hữu Phan sẽ mở cửa phục vụ lại vào Ngày hội Hoa Anh đào Đà Lạt sắp tới với nhiều loại cà chua đặc biệt và những cây rau lạ lần đầu tiên có mặt, cùng với cơ sở hạ tầng được chỉnh trang sẽ là điểm đến thú vị cho du khách.

Nguyễn Thanh Trung - Bỏ nghề cơ khí làm nông dân

Khác hẳn dáng vẻ thư sinh của Lê Nguyễn Phúc Đăng, Nguyễn Thanh Trung (sinh năm 1981), từ khuôn mặt đến dáng đi đều đậm nét nắng gió và tất bật của người nông dân thuần túy. Nhưng nụ cười ấm áp, cởi mở và tâm huyết dành cho đất, vườn và cây dâu tây anh đang gây dựng là điều ai cũng cảm nhận rõ. Học nghề cơ khí, nhưng anh lại lập nghiệp bằng nghề trồng hoa cúc. Năm 2011, anh quyết định chuyển sang trồng dâu sạch. Trải qua mấy năm liền cơ cực vì thất bại liên miên do chưa có kinh nghiệm, đến nay anh đã gây dựng thành công 3 mảnh vườn trồng dâu tây trên diện tích 2.000 m².



Nắm bắt tâm lý thích tự trải nghiệm, anh mở cửa cho khách vào vườn tự do tham quan, chụp ảnh và hướng dẫn thu hoạch sản phẩm dâu tây. Áp dụng phương pháp canh tác dâu tây trên giá thể và thủy canh, anh Trung đã tạo ra khu vườn lối cuốn khác biệt với 2 tầng canh tác, đó là dâu tây được trồng trên giá đỡ cao khoảng 1 m, bên dưới - trên nền đất anh trồng các loại rau khác.

Anh Trung đang nghiên cứu cách giữ độ ẩm ổn định cho vườn dâu để những mùa sau không lo lắng đến chuyện mưa nắng của ông trời. Hiện anh đang gầy dựng một vườn dâu tại xã Đa Sar, huyện Lạc Dương với quy mô và diện tích tăng hơn hẳn... Với các loại sản phẩm đặc trưng từ dâu tây, Nguyễn Thanh Trung đang góp phần làm nên sự thành công của mô hình du lịch nông nghiệp tại Làng Du lịch Nông nghiệp Xuân Hương.



Nụ cười Nguyễn Thanh Trung trong vườn dâu thủy canh

Phan Thanh Sang - Gương mặt trẻ tiêu biểu Việt Nam năm 2015

Ông chủ trẻ của Công ty YSA Orchid (sinh năm 1984) theo đuổi niềm đam mê hoa lan và cây cảnh từ nhỏ. Khởi nghiệp từ 50 chậu phong lan, sau 10 năm theo nghiệp kinh doanh, hiện Sang đang có trong tay 5 ngàn chậu địa lan, 500 nghìn chậu phong lan các loại, cùng hàng trăm ngàn cây xương rồng và các loại cây trang trí khác. Sang còn là chủ trang trại của 3 hecta chuyên trồng lan công nghệ cao, 30 đại lý hoa lan trên toàn quốc, hỗ trợ việc làm cho 40 lao động với mức thu nhập ổn định và đạt doanh thu 3 tỷ đồng/năm.

Năm 2007, anh đầu tư 200 triệu đồng xây dựng phòng nuôi cấy mô thực vật và lai tạo giống thành công cả trăm loài lan quý cho hoa đẹp, màu sắc lạ, có mùi thơm; nhân giống nhiều loài lan quý hiếm hoặc đã biến mất ngoài thiên nhiên. Tại cơ sở của anh, du khách được chứng kiến và trải nghiệm các công đoạn của một người nông dân thực sự với các khu vườn ươm, khu sản xuất...; tham quan thế giới hoa phong lan, xương rồng, sen đá...



Phan Thanh Sang giới thiệu khu vườn phong lan với nhiều loài hoa mới do anh lai tạo

Từ đầu năm 2016, Phan Thanh Sang đã tích cực đầu tư vào khu trang trại mới rộng 5 hecta ở Ninh Sơn - Ninh Thuận... Không chỉ đam mê trồng và kinh doanh hoa lan, Sang còn tham gia rất nhiều hoạt động cộng đồng và xã hội. Nhiệt huyết luôn là đặc điểm nổi trội của Sang trong công việc và ở tất cả các cương vị hoạt động xã hội khác. Anh là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Lạt, Phó Chủ tịch Hiệp hội hoa Đà Lạt...; tham gia nhiều hoạt động trong các dự án nông nghiệp, chợ đầu mối hoa tỉnh Lâm Đồng... Với những đóng góp của mình, tháng 3/2016, Phan Thanh Sang vinh dự được nhận giải thưởng Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2015 do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ tổ chức. Phan Thanh Sang và Công ty YSA Orchid là nhân tố tích cực và là điểm đến hấp dẫn của Chương trình thí điểm xây dựng mô hình Làng Du lịch Nông nghiệp đầu tiên ở Đà Lạt - Lâm Đồng tại Khu phố Hồ Xuân Hương - phường 9 - Tp. Đà Lạt.

Tự tin - đó là đặc điểm của những nông dân trẻ ở Làng Du lịch Nông nghiệp Xuân Hương. Đam mê vườn tược là động lực thôi thúc họ gắn bó với đất đai, cây cỏ mỗi ngày. Ham học hỏi - là yếu tố giúp họ bắt kịp với xu thế và kỹ thuật công nghệ hiện đại... Bước đầu, họ đã thành công trong việc khẳng định mình và có những đóng góp cho cộng đồng, lan tỏa niềm vui lao động, sản xuất đến các vị khách bốn phương qua những sản phẩm được chất lọc, tích lũy bằng công sức, kiến thức, kinh nghiệm của chính mình. Họ đang là những nhân tố quan trọng trong việc xây dựng nền nông nghiệp sạch, tiên tiến trên mảnh đất ngàn hoa Đà Lạt. ■



DU LỊCH Ở TRANG TRẠI RAU THỦY CANH TẠI ĐÀ LẠT

LÊ HOA

Công ty TNHH Đà Lạt Rau thủy canh (*Dalat Vegetable Hydroponic*) - Số 40 Vạn Thành, phường 5, Tp. Đà Lạt - hiện đang đầu tư xây dựng mô hình trình diễn và dịch vụ du lịch tham quan vườn rau sạch thủy canh, với cam kết không phun thuốc hóa học, không dùng thuốc tăng trưởng...

Mô hình trang trại vệ tinh

Đến Công ty TNHH Đà Lạt Rau thủy canh, du khách sẽ thấy một vùng nhà lồng rộng mênh mông trải khắp thung lũng. Những bậc tam cấp nhỏ vừa đủ một người đi, bên cạnh là dải đất trồng các loài hoa truyền thống của Làng hoa Vạn Thành (đồng tiền, hồng...) xen lẫn các loài hoa leo. Nhìn qua giàn hoa ấy là những nhà lồng trồng rau thủy canh xanh ngát nổi bật trên hệ thống ống dẫn trắng dài, trong tiếng nhạc dẫn theo bước chân du khách. Bên phải khu nhà lồng là những băng đất đang được san phẳng do Công ty tiếp tục mở rộng diện tích canh tác.

Ngoài diện tích rau thủy canh hiện có, Công ty đang đầu tư mới và thực hiện ký kết hợp tác với các vườn rau thủy canh vệ tinh theo hình thức chuyển giao công nghệ (công thức pha chất dinh dưỡng, phương pháp thu hoạch, xử lý sâu, bệnh...) và bao tiêu sản phẩm.

Rau thủy canh được trồng trong hệ thống chứa nước pha sẵn chất dinh dưỡng cung cấp cho cây phát triển từ khi trồng đến khi thu hoạch. Nguồn nước được kiểm tra chất lượng và các đặc tính, sau đó dẫn vào hệ thống lọc, bổ sung các chất dinh dưỡng, rồi đưa vào hệ thống ống dẫn. Hầu hết các công đoạn canh tác rau thủy canh được thực hiện tự động.

Rau thủy canh trồng ở Đà Lạt ít bị ảnh hưởng bởi khí hậu, nhưng vào mùa nắng thường cho năng suất cao hơn. Năng suất thu hoạch tối thiểu của 1 sào rau thủy canh khoảng 4 tấn/tháng. Trồng rau thủy canh không cần thấp đèn để tránh dẫn dụ côn trùng gây sâu, bệnh... nhưng chi phí đầu tư cao hơn so với trồng trên giá thể, vì cần nhà kính kiên cố với lưới dày, hệ thống kiểm soát nước tuần hoàn,... Phương pháp trồng rau thủy canh đã được áp dụng ở nhiều nước trên thế giới, giúp tránh các nguy cơ nhiễm kim loại nặng, bị vi khuẩn, sâu, bệnh tấn công phải dùng thuốc hóa học... so với trồng trong đất.



Hướng dẫn du khách tìm hiểu hệ thống trồng rau thủy canh

Làm du lịch nông nghiệp...

Hiện tại, hệ thống trang trại của Công ty TNHH Đà Lạt Rau thủy canh cho thu hoạch khoảng 1 tấn rau/ngày. Ngoài Đà Lạt, Công ty còn đầu tư hệ thống rau thủy canh tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh. Tại cơ sở phân phối ở Tp. Hồ Chí Minh, Công ty đã thiết kế mô hình nhà kính để khách tự chọn và thu hái rau sạch tại vườn. Hiện Công ty đang đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí các khoảng không gian cho du khách trải nghiệm trồng và thu hoạch rau như xà lách, cải xanh, rau muống, đậu tây, cà chua...; khu trưng bày và giới thiệu các loại rau, cách chế biến, công dụng để du khách lựa chọn, thưởng thức... Hệ thống đường đi trong trang trại được trồng các loại hoa cổ điển và hoa công nghệ cao để du khách chụp ảnh. Công ty dự định sẽ trồng các loại đậu tây và cà chua trên giá thể ở dạng treo, để trong mọi tầm mắt của du khách, sản phẩm rau, hoa và trái trong trang trại đều mang đến cảm giác thích thú và mới lạ.

Dự kiến đầu năm 2017, Công ty sẽ chính thức đón khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm. Với kỳ vọng đón khoảng 400 ngàn lượt khách/năm, Công ty đã thuê 3.000 m² làm bãi đậu xe cho khách đoàn. ■



CÂY ANH ĐÀO

DS. CK2 NGUYỄN THỌ BIÊN

Anh đào là một trong những cây hoa đặc trưng của thành phố Đà Lạt. Ngày hội hoa Anh đào lần đầu tiên được tổ chức tại thành phố Đà Lạt đầu năm 2017 với nhiều hoạt động hấp dẫn, hy vọng sẽ để lại những dấu ấn khó phai trong lòng du khách. Xin giới thiệu cùng độc giả một số tác dụng chữa bệnh của cây Anh đào.

Bộ phận dùng: quả, nhân hạt.

Thành phần hóa học: trong quả chứa glycosid, acid hữu cơ, vitamin. Nhân hạt chứa amygdalin, prunasetin (isoflavon), sakuranetin, pudumetin (flavon). Vỏ chứa flavonon glycoside, sakuranin, neosakuranin (chalcon glycoside). Thân, lá chứa các chất flavanone glycoside là Puddumin A, B.

Công dụng: quả chín có thể ăn được hoặc dùng pha rượu uống bồi dưỡng cơ thể. Thân, lá có các chất chống co thắt và chất chống oxy hóa làm thuốc giảm đau, hạ sốt, chữa ho, hen suyễn. Vỏ thân sắc lấy nước uống chữa sốt, ho, tiêu chảy. Nhân hạt, thân còn dùng làm thuốc chữa đau khớp, sỏi thận, sỏi bàng quang. Trong lá, hạt, vỏ chứa chất đắng hydrogen cyanide có tác dụng kích thích hô hấp, cải thiện tiêu hóa, có lợi trong việc điều trị ung thư, nhưng nếu dùng dư thừa có thể gây suy hô hấp, tử vong. Tại Ấn Độ, vỏ được dùng chữa gãy xương, đau khớp; cành nhỏ dùng làm nguyên liệu sản xuất acid hydrocyanic; nhân hạt dùng làm thuốc chữa sỏi thận. Tại Thái Lan, vỏ được dùng chữa ho, chảy nước mũi, nghẹt mũi, tiêu chảy, bong gân. Anh đào là loại gỗ tốt, cứng, không bị mối mọt nên có thể sử dụng làm đồ dùng trong nhà, dây chuyền, vòng tràng hạt, gậy...

Tại Đà Lạt còn có cây Anh đào Nhật Bản *Prunus pseudo cerasus* Lindl., thuộc họ Hoa hồng Rosaceae, được trồng tại Vườn hoa thành phố. Cây này cho quả to hơn cây Anh đào Đà Lạt, có vị ngọt, thường dùng bồi dưỡng cơ thể. Quả chín khi còn tươi ăn ngon hoặc dùng làm thực phẩm đóng hộp, pha chế rượu, làm bánh, mứt. Vỏ thân chữa ho; lá, rễ dùng sát trùng; cuống quả dùng chữa suy thận nhẹ, khử độc, lợi tiểu.

Tại Huế có trồng cây Anh đào đôi *Prunus donarium* Sieb., thuộc họ Hoa hồng Rosaceae, cao 4-5 m, vỏ nhánh láng, màu nâu đen; chồi có vảy bao; lá bẹ hình gươm, có răng cưa; hoa màu hồng, thơm, mọc ở các nhánh già; quả chứa acid glutaric. Lá có thể chữa kinh phong ở trẻ em; hạt sắc uống bổ thần kinh. ■

Cây Anh đào còn có tên Mai anh đào, Anh đào Himalaya hoang dã, Anh đào chua, Wild Cherry Himalaya; tên khoa học là *Prunus cerasoides* D. Don. [*Prunus puddum* (Roxb.ex Ser.) Brandis, *Prunus majestica* Koehne], chi Mận mơ *Prunus*, thuộc họ Hoa hồng Rosaceae.

Cây Anh đào có nguồn gốc ở vùng Đông Nam châu Á, phạm vi kéo dài từ dãy núi cao Himalaya ở Himachal Pradesh phía Bắc miền Trung Ấn Độ tới Tây Tạng, vùng Tây Nam Trung Quốc qua Pakistan, Nepal và Butan. Trên thế giới, cây Anh đào còn có ở các nước Myanmar, Lào, Thái Lan. Anh đào mọc hoang và được trồng trong các rừng thưa, nơi nhiệt độ mát mẻ, độ cao khoảng 1.000-2.400 m. Ở nước ta, cây Anh đào phân bố tại các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Hòa Bình, Ninh Bình, Lâm Đồng.

Tại Lâm Đồng, cây Anh đào mọc rải rác ở vùng núi Lang Biang. Những năm 1930-1940 của thế kỷ trước, ông Nguyễn Thái Hiến - người gốc Nghệ An vào sống ở Đà Lạt năm 1927, từng làm Giám thị lục lộ và được chính quyền cũ giao nhiệm vụ trồng cây cảnh trong các khuôn viên, dinh thự - đã phát hiện và mang cây Anh đào ở khu rừng gần ấp Tân Lạc về trồng tại Đà Lạt. Những năm gần đây, cây Anh đào được trồng nhiều tại các đường phố chính ở khu vực trung tâm thành phố Đà Lạt, các vườn hoa, xung quanh các hồ, các khu du lịch. Do thân, cành giống cây Đào, hoa giống cây Mai nên người Đà Lạt gọi tên là Mai anh đào.

Anh đào loại cây gỗ nhỏ, rụng lá, nhánh không lông, cao đến 10 m. Lá hình trái xoan mũi nhọn, phiến lá mỏng, mép có răng cưa. Hoa lưỡng tính, 5 cánh, màu hồng, thường mọc thành cụm 3 hoa. Quả hạch, hình trứng, khi chín màu tím đỏ, vị ngọt, chua hơi chát. Cây thường ra hoa từ tháng 10 đến tháng 1 năm sau; mùa quả từ tháng 3-5.



TỰ LIỆU ĐÀ LẠT, ĐỒNG NAI THƯỢNG

ĐƯỜNG SẮT LANG BIANG

NGUYỄN HỮU TRANH

Trong cùng thời gian bắt đầu xây dựng những tuyến đường sắt đầu tiên xuyên Đông Dương từ Sài Gòn đến Nha Trang, từ Đà Nẵng đến Đông Hà và từ Hà Nội đến Vinh, Toàn quyền Paul Doumer chỉ thị tiến hành nghiên cứu tuyến đường sắt nối liền vùng đồng bằng ven biển lên cao nguyên Lang Biang.

Trong chương trình đường sắt năm 1898 với vốn vay 200 triệu đồng, tuyến đường Lang Biang là một trong những tuyến đầu tiên của tuyến đường sắt xuyên Đông Dương.

Nhưng sau khi Doumer về Pháp, kế hoạch bị ngưng lại. Mãi đến năm 1908 và 1909, đoạn đường sắt dài 38 km giữa Tháp Chàm (Tourcham) và Xóm Gòn mới được tiếp tục thi công.

Năm 1915, người ta bắt đầu đặt những thanh sắt và năm 1916, những chuyến xe lửa đầu tiên bắt đầu hoạt động mỗi tuần hai lần.

Năm 1917, đường sắt Tháp Chàm - Xóm Gòn được nối dài đến tận Krong Pha dưới chân dãy Trường Sơn. Từ đây, du khách đi kiệu lên Đà Lạt.

Từ năm 1909, đường bộ được vội vã xây dựng để nối Krong Pha với Phú Thuận (Bellevue, Eo Gió), Dran với Phi Nôm. Tại đây, con đường mới gặp con đường cũ rất xấu từ Phan Thiết qua Djiring lên Đà Lạt.

Sau đó, công trình bị tạm ngưng trong vài năm. Năm 1922, Toàn quyền Long giao cho Công ty Thầu khoán châu Á do kỹ sư Porte chỉ huy nghiên cứu và xây dựng một con đường sắt với những đoạn có rãnh cựa nối Krong Pha với Đà Lạt.

Công tác nghiên cứu rất vất vả, đường ngoằn ngoèo với nhiều đoạn cong có bán kính hẹp, nhiều cầu, hầm phức tạp. Việc triển khai xây dựng được thực hiện trong hoàn cảnh khó khăn của một vùng đầy sơn lam chướng khí.

Tuy nhiên, tuyến đường sắt cũng được đưa vào khai thác:

Từ Krong Pha đến Eo Gió (10 km) năm 1928;

Từ Eo Gió đến Dran (5 km) năm 1929;

Từ Dran đến Trạm Hành (13 km) năm 1930;

Từ Trạm Hành đến Đà Lạt (23 km) năm 1932.



Cây số 46, đoạn đường sắt Krong Pha - Eo Gió nhìn từ hầm số 1



Trên đoạn đường dài 84 km, đường sắt Lang Biang chạy ngang qua nhiều vùng khác nhau:

Từ Tháp Chàm đến Đồng Mé (cây số 14), có những ruộng lúa, ngô, thuốc lá, bông vải, những cây gòn xanh tươi; và cả những vết tích của một đồn điền rộng lớn trồng dứa gai (agave) bị bỏ hoang;

Từ Đồng Mé đến Tân Mỹ và Krong Pha (cây số 41), đất đai ít màu mỡ do sự tan rã của đá hoa cương; thảo mộc thường bị cháy hàng năm, có dấu vết của rừng già giữa những khu rừng thưa rộng lớn.



Con đường sắt men theo sườn phía Tây đi từ Krong Pha lên Phú Thuận (cây số 51), trước mặt là đường bộ trên sườn núi phía Đông.

Đường sắt răng cưa dài 18 km leo từ độ cao 180 m lên 1.000 m với độ nghiêng 12%, đi ngang qua một khu rừng rậm, đầu tiên là rừng nhiệt đới, kế tiếp là rừng thông và tùng.



Ngoạn Mục (Bellevue)

Từ Phú Thuận đến Dran (cây số 56), con đường đi ngang qua Lâm Tuyên, vùng trồng rau, và vượt sông Đa Nhim, phụ lưu của sông Đồng Nai. Trong tương lai, 10.000 lít nước sông Đa Nhim vào mùa nước cạn sẽ chảy vào trong những ống nước từ độ cao 800 m xuống đồng bằng Krong Pha mang lại hai hiệu quả: cung cấp 80.000 mã lực và nước tưới cho 10.000 đến 20.000 ha đất mới ở vùng đồng bằng duyên hải.

Trên đoạn đường từ Phú Thuận đến Dran, xe chạy ngang qua một vùng trồng rau.

Từ Dran, xe lửa có thể lên cao nguyên bằng hai tuyến đường được dự thảo:

Tuyến đường thứ nhất men theo thung lũng sông Đa Nhim, từ Dran đến La Pá (Lê-Pah) và xa hơn. Rồi bằng đường răng cưa lên cao khoảng 500 m đến cao nguyên Lang Biang nhỏ (Xuân Thọ ngày nay) và đến Đà Lạt qua đèo Ducla.

Tuyến đường này đã được thay thế bằng một tuyến đường khác không men theo thung lũng sông Đa Nhim ở bên phải và con đường đến Phi Nôm ở bên trái, nhưng từ Dran, xe lửa chạy trên đường răng cưa đến Trạm Hành (cây số 61), sau đó đến Trạm Bò (Bosquet) (cây số 72) trên con đường nối liền các đỉnh núi ngang qua sở trà Cầu Đất (Entrerays: giữa rẫy), gặp cao nguyên Lang Biang nhỏ (Petit Langbian) và đến Đà Lạt (cây số 84) qua đèo Ducla. Tuyến đường này có tổng cộng 16 km đường răng cưa và 68 km đường sắt thông thường; nhiều hầm (hầm giữa Cầu Đất và Trạm Hành dài 650 m), nhiều cầu và tường, tốn khoảng 8 triệu đồng.

Rất tiếc, việc khai thác tuyến đường này quá khó khăn và vận chuyển kém. Chạy trên đường răng cưa với độ nghiêng 12%, một đầu máy xe lửa không kéo được quá 65 tấn khi lên dốc và 55 tấn khi xuống dốc.

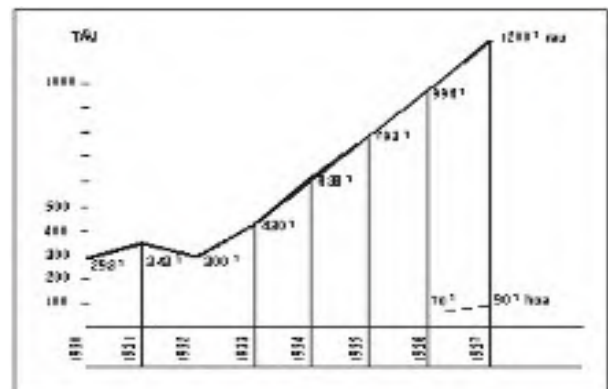
Lúc đầu, xe lửa chỉ chở một số rất ít hành khách hạng sang lên Đà Lạt nghỉ dưỡng. Mười năm sau, tính chất hành khách thay đổi hẳn, phần lớn là người lao động Việt Nam sinh sống hai bên đường: trồng trọt trên những vườn rau ở Lâm Tuyên và Dran, vườn cam, canh-ki-na trồng thử nghiệm của Viện Pasteur ở Dran và cao nguyên Lang Biang nhỏ; vườn hoa ở Trạm Hành, Cầu Đất, Trạm Bò; sở trà của Công ty trồng trọt nhiệt đới ở Cầu Đất.

Trong khi số hành khách của ba hạng đầu chỉ là 1.850 trong năm 1936, 2.415 trong năm 1937; thì số hành khách của hạng tư tăng từ 49.000 trong năm 1936 lên đến 77.000 trong năm 1937.

Hoạt động xây dựng ở Đà Lạt đòi hỏi phải vận chuyển 8.800 tấn vật tư trong năm 1936, 12.700 tấn trong năm 1937. Xe lửa chở gạch từ Tháp Chàm và Dran, thiếc, xi măng, ống nước và máy móc từ Sài Gòn... Đà Lạt còn tiếp nhận từ vùng đồng bằng gạo, gia súc, đồ gỗ...

Ngược lại, xe lửa chở xuống Sài Gòn gỗ, chè Cầu Đất (110 tấn trong năm 1936, 160 tấn năm 1937), cà phê Phi Nôm (20 tấn năm 1936, 50 tấn năm 1937) và nhất là rau và hoa.

Vùng Lang Biang, và nhất là thung lũng sông Đa Nhim phải trở thành một trung tâm lớn trồng rau cải cung cấp rau cho phía Nam Đông Dương, trước hết là Sài Gòn và Chợ Lớn, sau đó là các thành phố khác, đến tận Mỹ Tho, Phnôm Penh, Quy Nhơn và Huế. Tàu biển lớn sẽ chở từ Sài Gòn xà lách, bắp cải, đậu xanh, cà rốt, hành của thung lũng Đa Nhim; dâu tây và trái cây châu Âu thích hợp với khí hậu Đà Lạt (đào, pom,...).



Vận chuyển rau hoa từ nhà ga trên cao nguyên Lang Biang đến Sài Gòn



Chuyến tàu		1731		1732		Chuyến tàu	
F.173	2.733	Hỗn hợp	Cây số		Hỗn hợp	2.736	F.714
Hành khách	Hỗn hợp			Ga		Hỗn hợp	Hành khách
Hạng 1, 2, 4	Hạng 1, 2, 4	Hạng 3, 4			Hạng 3, 4	Hạng 1, 2, 4	Hạng 1, 2, 4
4h19	-	9h30	0	Tháp Chàm	14h58	-	23h47
5h16	5h22	11h12	41	Krong Pha	13h34	22h42	22h49
-	6h28	12h20	51	Eo Gió	12h21	21h41	-
-	7h40	13h37	66	Cầu Đất	11h13	20h34	-
-	8h33	14h30	84	Đà Lạt	10h15	19h36	-

Thành phố	Hạng				Thành phố	Hạng			
	1	2	3	4		1	2	3	4
Hà Nội	97đ00	62 đ 00	22 đ 88	7 đ 91	Quy Nhơn	31đ 14	20 đ 76	2 đ 91	2đ38
Vinh	77đ04	51.36	18.41	6.29	Nha Trang	17đ40	11đ60	3đ48	1 đ20
Huế	55đ2	36 đ 68	12đ89	4đ18	Sài Gòn	18đ00	12đ00	6đ24	2đ00
Đà Nẵng	48đ84	32đ56	11đ34	3đ56					

đ: đồng Đông Dương

Giá vé xe lửa từ Đà Lạt đến các thành phố khác năm 1937

Những cánh đồng trong thung lũng sông Đa Nhim, giữa Phú Thuận và Dran, giữa La Pá và Phi Nôm khá phì nhiêu, dễ tưới nước và gia súc sẽ cung cấp phân chuồng cần thiết. Không có vùng nào ở phía Nam Đông Dương có thể cạnh tranh nổi với Lang Biang.

Kết quả thu được còn rất khiêm tốn và Lang Biang chỉ cung cấp cho Sài Gòn và Chợ Lớn 1/30 số lượng rau cải cần dùng. Tuy nhiên, những tiến bộ đạt được rất đáng khích lệ.

Đồ thị sau đây chỉ rõ, trong 5 năm, Lang Biang sản xuất rau cải hàng năm tăng từ 300 tấn lên

1.200 tấn. Hầu hết số lượng này (chính xác hơn là 96-97%) được sản xuất từ Phú Thuận, Dran và chuyên chở đến Sài Gòn.

Từ năm 1936 đến năm 1937, số lượng hoa sản xuất tăng từ 70 đến 90 tấn, hầu hết được trồng ở Phú Thuận, Trạm Hành, Cầu Đất, Đà Lạt và chuyển về Sài Gòn.

Đường sắt Lang Biang vận chuyển rau, hoa với giá rất hợp lý (20 đồng/tấn, 2 xu/kg). Mức thu của các nhà ga tăng 50% từ năm 1936 đến năm 1937 (90.000 đồng trong năm 1936 và 133.000 đồng năm 1937). ■

trích dịch từ bài viết của F. LEFÈVRE - Kỹ sư trưởng Công chánh -
Thanh tra khai thác đường sắt Đông Dương đăng trên
Le chemin de fer du Langbian. L'Asie Nouvelle Illustrée, Saigon, 1937, N° 56

HỘ THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Huỳnh Thị Thanh Xuân, Nguyễn Canh, Nguyễn Viết Vân, Nguyễn Như Chương, Phạm Thị Nhâm, Nguyễn Thọ Biên, Ngụy Xứng Hùng, Nguyễn Thị Lê Na, Võ Khiêm, Lê Đức Thọ, Bùi Trường, Đoàn Bích Ngọc, Trương La...

Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên. Tin, bài các bạn gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng số 1/2017 tập trung vào chủ đề: *Chào xuân Đinh Dậu 2017*.

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các bạn.

Địa chỉ liên hệ: **Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt - Điện thoại: 063.3833163

Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

DỰ ÁN KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO LÂM ĐỒNG

(Theo Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN VÀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN



Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Lâm Đồng cách trung tâm thành phố Đà Lạt khoảng 15 km về hướng Đông Bắc, tổng diện tích quy hoạch 221,3 ha.

- Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, triển khai và phát triển công nghệ
- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao
- Sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm công nghệ cao
- Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao
- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ

- Thu hút đội ngũ các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao đến làm việc tại Đà Lạt - Lâm Đồng; Đào tạo cán bộ kỹ thuật, chuyên gia phục vụ phát triển công nghệ sinh học và nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương.
- Thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước sản xuất kinh doanh các sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ sinh học và nông nghiệp công nghệ cao; thực hiện hoạt động ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cho các tổ chức, cá nhân muốn thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học và nông nghiệp công nghệ cao.

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ LẠT
35 TRẦN HƯNG ĐẠO - ĐÀ LẠT - LÂM ĐỒNG - ĐT: 063.3824943 - website: <http://www.dalathtp.vn>

Nghiên cứu, tiếp nhận, triển khai và chuyển giao các công nghệ tiên tiến về công nghệ sinh học và nông nghiệp công nghệ cao

Chương trình

Ngày hội Hoa Anh đào

Tuyên Lâm - Đà Lạt lần thứ I

Thời gian: 3 ngày (dự kiến vào trung tuần tháng 01/2017)

Địa điểm: Khu du lịch hồ Tuyên Lâm, thành phố Đà Lạt



Lễ Khai mạc và trồng lưu niệm cây Mai anh đào

Địa điểm: Sân khấu chính - Khu du lịch hồ Tuyên Lâm



Lễ Bế mạc

Địa điểm: Sân khấu Công ty Sao Đà Lạt (Khu đường hầm đất sét)



Chương trình tham quan các không gian hoa Anh đào

Địa điểm: Khu du lịch hồ Tuyên Lâm; một số địa điểm, tuyến đường trồng hoa Anh đào tại thành phố Đà Lạt

+ Tham quan, thưởng ngoạn hoa Anh đào và suối hoa tại các điểm, tuyến đường trồng hoa Anh đào

+ Tham quan khu trưng bày hoa, cây cảnh với chủ đề “Bonsai và hoa Anh đào”



Chương trình du lịch khám phá Tuyên Lâm

Địa điểm: các dự án, khu du lịch, khách sạn, resort... tại Khu du lịch hồ Tuyên Lâm

+ Tham quan các khu resort, sân golf, sân Ngọc Linh, hoa Địa lan...

+ Giới thiệu tiềm năng và quảng bá du lịch địa phương

+ Trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ du lịch và thương mại

+ Chương trình biểu diễn nghệ thuật (ca nhạc, văn hóa cồng chiêng, nhạc nước...)

+ Chương trình ẩm thực



Giải Golf hoa Anh đào

Địa điểm: sân Golf Sacom Tuyên Lâm



Hội hóa trang tại Khu du lịch Sao Đà Lạt

Địa điểm: Khu đường hầm đất sét



Triển lãm ảnh nghệ thuật hoa Anh đào

Địa điểm: Khu du lịch hồ Tuyên Lâm

